

việtnam DANH TÁC

NGUYỄN TUÂN



# Chùa Đàn



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

# CHÙA ĐÀN

Tác giả: Nguyễn Tuân

---

TVE-4U

Nguồn text: vietmessenger.com

Làm ebook: Bộ Cặp

## I. Dựng

*"...Mày hãy diệt hết những con người cũ ở trong mày đi... Mày phải tự hoại nội tâm mày đi đã. Mày hãy lấy mày ra làm lửa mà đốt cháy hết những phong cảnh cũ của tâm tưởng mày."*

(Nguyễn)

Bị phát văng lên đường ngược, ở một tỉnh phía tây Bắc bộ vào những năm khủng bố thời Pháp thuộc ấy, tôi đã chú ý đến một người tù. Anh Linh.

Thật vậy, trong đời sống hằng ngày của trại an trí, người bị đi đày kia là tượng trưng cho đời tù của bọn trí thức say đắm với công cuộc, vương luy vì hoài bão, đưa Cách Mệnh lên thành một tôn giáo, và trong cảnh đày ải tù tội, tinh thần lúc nào cũng vững vàng như cái thái độ bất diệt của bậc chân tu chuyên nhất trong niềm đạo hạnh.

2910 – phải, Linh đeo con số ấy khi đi tù –, đã là một đối tượng phức tạp để tôi gởi vào đây một dấu ? và một dấu ! rất đậm.

Trại an trí V.B. chỉ thuần có tù chính trị người Kinh lẫn người Thổ. Ở đây, ngoài cái áo số vải nâu, chúng tôi có quyền dùng những đồ may mặc đem theo. Ngoài nắm cơm của căng, chúng tôi có quyền mua bán thực phẩm riêng bằng những số tiền do thân quyến hoặc cố hữu gởi lên. Và được viết và đọc – trong một cái chừng hạn tự do tương đối nào đó.

Linh có rất nhiều áo len của người quen đan gởi lên cho. Không chuyển nào mà người phu trạm già ấy lại không có một gói bưu kiện áo quần giao cho Linh. Người ở ngoài, dưới vùng hạ bạn, đã nghĩ nhiều đến một kẻ ở trong và

thiết tha đến cái khí núi giết được người nơi đường ngược đây. Linh có rất nhiều măng-đa. Ở cuốn sổ gởi tiền của tù kí trên buồng giấy trại, Linh có riêng một trang đặc. Còn thư tín ở bên ngoài đưa đến vào những hòm phát thư, người Tây quản trại kì nào cũng phải gọi đến 2910.

Rất nhiều anh em cùng trại ít được chăm sóc bởi người của đời sống bên ngoài, ít nhận được măng-đa và thư, nhìn Linh 2910 bằng con mắt thêm tủi. Ai đời đã đi đày lên thượng du, mà ngày tết Nguyên Đán còn có người lặn ngòi ngoi nước đến trại xin phép Tây cho gặp Linh để giao cho Linh một cửa thủy tiên, một cân mứt sen trần kèm bình trà mạn!

Tôi đã phải bận tâm đến Linh mà nhiều người lính đã liệt vào hạng tù cậu vì Linh có cái bề ngoài của một người tù phong lưu (!) Không, Linh không phải là một người tù cậu. Linh là một người tù thuộc, đời sống tinh thần đã được luyện qua gần khắp các nhà giam ở xứ ta, đã từng nhiều phen tuyệt thực, vượt ngục và sở dĩ chuyển này lại lên đây nữa là vì vẫn chưa chịu chán mỗi với hoài bão. Một hôm quét vôi trên đồn, muốn tò mò đến quá khứ của tù 2910, tôi đã lén vào buồng giấy quản trại và đọc tập lí lịch của Linh gởi kèm lên theo.

Chao ôi, sao đời Linh nhiều án tích chính trị, nhiều hoạt động và không sòn gan mặt trí với đề lao đến như thế! Có thể nói rằng Linh có ở cuộc đời bất công này là để riêng đi ở tù vì lí tưởng, ở tù cho đến chết thì thôi chứ không thêm yên nghỉ với cái sống tự do giả vờ của bên ngoài. Đời hoạt động của Linh hình như đã nêu ra được vấn đề này: là định một cái nghiệp dĩ cho kẻ tri thức giác ngộ cả trong hoàn cảnh câu thúc và cả ở hoàn cảnh ngoài đề lao nó cũng đầy rẫy những tội ác và tù túng của đời sống mâu thuẫn.

Tôi liền có cảm tình với Linh, tìm cách gần Linh. Ngày tháng trên rừng trôi qua trên sự cầu thân đó, cũng bớt được nặng nề. Ngoài những lúc phải theo lính canh vào rừng ngắt cây cỏ thụ phát quang rừng lau, phá đồi, đánh gianh

lọp nhà, cắt cỏ cho trâu dê bên đồn, lấy nước suối ngọt cho bên trại anh em, những lúc được về ăn nghỉ trong trại, tôi ngắm Linh. Những cử chỉ vụn vặt của Linh đã đi vào con người tôi không sót một nét. Tôi ngắm Linh, lặng lẽ và kính cẩn. Một lần thì tôi chộp đi một lúc, chờ một hồi kèn chiều bên đồn dựng đứng mình dậy để vào rừng làm nốt công việc trong một ngày tù. Một buổi trưa, Linh vỗ vai lay nhẹ tôi: "Anh xuống nhà ăn, uống với tôi chén trà nóng. Tôi đã bắc ấm lên bếp, nước gần sôi rồi." Buổi trưa rừng, ở trại giam, có người mời uống nước trà nóng là một điều thú vị nhất. Trà nóng vừa chuyên xong vào một đoạn vầu gọt làm chén, Linh nhìn thẳng vào mặt tôi: "Tôi đoán không nhầm. Anh không chịu khó cưỡng lại giấc ngủ trưa ở thượng du thì chẳng mấy chốc mà sốt đến nơi đây. Người lính 125 bên đồn cũng ngủ trưa như thế trong nửa tháng nay rồi đái ra máu rồi chết. Từ giờ, anh đừng ngủ trưa nữa. Mặt anh đã bắt đầu vàng rồi. Anh chiêu mấy viên thuốc này đi." Linh đưa tôi chén nước nóng và mấy viên thuốc. Thì ra không phải là một buổi nhậm sà chơi vui mà là một buổi chữa bệnh và Linh đã để ý đến sức khỏe của tôi từ hôm nào rồi. Tôi ngoan ngoãn nuốt mấy viên thuốc tròn đẹp và ngà ngà như màu ngô nếp. Linh nhìn qua tấm hàng rào nửa tếp ken cánh sẽ dày đến sáu lượt nữa, gởi tầm mắt vào rừng xa đang nhấp nhánh khí núi hâm nóng, thủ thủ nói tiếp: "Càng ở vào hoàn cảnh tù tội, chúng ta càng phải giữ mình làm trọng. Để lúc trở về trung châu, còn có mặt trong hàng ngũ của đoàn thể. Ta sẽ có lỗi nhiều với công cuộc, nếu phải để thân ở thượng du vì nỗi bất cần đối với cái thân mình lúc này. Mỗi người chúng ta phải gởi xương ở đây vì sốt rét rừng, hàng ngũ về sau sẽ hờ kễ. Thiếu đi – dù là một người – công cuộc sẽ chậm ít ra là một bước trong thời gian". Tôi yêu kính câu nói của Linh chứa đầy một niềm sốt sáng giống như lời nói của nhà lãnh đạo kí trú với những đồng chí chưa hoàn toàn nhập điệu.

Và từ hôm ấy, để đánh lừa giấc ngủ trưa ở rừng tù, tôi đã học chữ Ăng-Lê và Linh, mỗi trưa, dành ra hai mươi phút để dạy tôi học ngoại ngữ. Trong



việc này, ông thầy bao giờ cũng chuyên cần hơn người học trò, bởi vì có nhiều buổi hễ có người rủ chơi cờ tướng là tôi đã bỏ lớp học của Linh. Nhiều độ lượng, Linh chỉ điềm đạm: "Cũng chẳng sao. Điều cần nhất, là đừng ngủ trưa. Đánh cờ trưa, cũng là một cách vui gọn để chống sốt rét rừng."

Không phải dạy tôi học thì Linh lại dùng thời giờ ấy đọc sách và biên chép luôn tay vào những cuốn sổ tay dành riêng mỗi cuốn cho một việc. Có người lính nào vào trại tìm đến Linh thì Linh lại bỏ việc riêng đấy mà giúp họ. Vẽ hộ một bức truyền thần. Viết hộ một bức thư, và nhiều bức thư của người lính thượng du nhớ nhà gửi về thăm vợ con hoặc vấn an thầy mẹ. Thư lại viết theo thể thơ lục bát. Chiều theo ý những người lính, Linh đã xoay cái thư ấy ra thành những câu về mộc mạc và anh lại còn phải viết bằng chữ nôm. Ra Linh vẫn có cái đức dung người và Linh vẫn vui vẻ trong khi làm những việc tầm thường đó không ngày nào là không xảy tới. Ở một cái đồn thượng du, lúc nào mà chẳng có một người lính nhớ vợ thương cha. Linh được thiện cảm của cả đồn. Các ông quân đội trên đồn, có việc hiếu hỉ gì ở quê nhà, là đều có nhờ đến Linh cho chữ câu đối – lúc nôm, lúc chữ Hán, tùy theo trường hợp. Cả ngay đến lão quân trại an trí là người Pháp, cũng nhờ Linh dạy Việt ngữ. Nhưng đến việc này thì Linh chối từ, mặc dầu quân trại hứa sẽ để cho Linh ở nhà không phải vào rừng mà sương nắng ngày hai buổi. Linh đã lảm bảm riêng với anh em: "Dạy mày học tiếng ta để rồi mày dò la chuyện bên căng và kiểm duyệt thư của anh em cho kỹ phải không?". Vì có người tọc mạch mà tôi mới biết rằng Linh đang nghiền ngẫm bộ Kinh Dịch và đang xoay nó vào Biện Chứng Pháp Duy Vật. Một buổi nghỉ ngày chủ nhật, thấy tôi đến ghé nhòm vào trang vở chỉ chút những chữ Pháp và chữ Hán, Linh tươi tỉnh – bao giờ Linh cũng hoà nhã tươi tỉnh – hỏi tôi: "Tôi đồ anh biết Pearl Buck có giỏi chữ Hán không? Và André Malraux tập viết chữ Hán theo lối thiệp nào?" Câu đó ấy rồi cũng bỏ lửng. Nhưng tôi ngờ rằng Linh biết nhiều lắm. Cũng như tôi đã

thấy rõ cái đức làm người của Linh mà cảnh tù chung mỗi ngày càng làm bật hẳn lên.

Linh không trốn việc hoặc đùn nó cho những anh em khác. Kỉ luật của anh em trong trại đặt ra để giữ trật tự chung cho cả cǎng, anh tuân theo. Ra ngoài làm việc rừng, lúc nào túi dết Linh cũng có sách vở, nhưng chắt xong phần cây hoặc cuốc xong phần đất của mình rồi anh mới chui vào bụi khuất mà đọc mà viết. Cái điều lạ nhất là anh ít viết thư, mặc dầu thư ở ngoài gởi lên rất nhiều. Tiền mǎng-đa của anh kí trên buồng giấy rất nhiều mà anh ít dùng tới. Thịnh thoǎng biết đến những anh em túng thiếu vì không có sự chu cấp của bà con vùng xuôi đoái tưởng đến thì anh lại rủ họ mua đồ ăn thức dùng vào số tiền gởi kho của anh. Mỗi kì có phiên ở bên kia sông quanh hợp chợ Mưòng, Tây cho anh em ở cǎng ai có tiền gởi thì kê những thứ định mua rồi uỷ cho người đi chợ. Người mua bánh ngọt thuốc lá trà tàu, xà phòng, gà vịt, trứng, đỗ; người mua guốc nón, diêm đin; có người mua cả rượu lậu và ba ba núi. Đến lúc anh giữ việc kinh tế ở cǎng hỏi Linh xem anh muốn mua những gì thì lần nào cũng vậy, anh chỉ cần có giấy mực và bút chì. Chỗ giấy mực đó anh dùng để biên chép – chứ không phải để viết thư hoặc trả lời thư như nhiều người – và để biếu các anh em người Thổ nghèo theo lớp học chữ quốc ngữ do anh trông nom. Mỗi kì được phép viết thư trong tuần lễ, anh toàn ngồi đề bì hộ anh em Thổ và cho tất cả anh em trong trại vay tem của mình. Anh nghĩ đến anh rất ít và rất hoà nhã khi được chia sẻ với anh em. Kì tắm giặt hằng tuần nào ở bên con sông quanh là bánh xà phòng nửa cân của anh cũng vệt hẳn đi và nhiều khi tan hết ra bọt nổi ở mặt dòng nước rừng. Linh ít nói, nhưng không trở nên người khó chịu; ít cười, nhưng vẫn tươi sáng và cái sáng ấy làm lụi được bóng đen của nhà tù. Buổi sớm dậy, Linh luyện phép thở, ôn ít quyền thuật với anh em Thổ rồi cấp bị nón đứng vào hàng. Không bao giờ Linh khai ốm để đi nhà thương và nghỉ nhà. Ngày hai bữa cơm, có thức ăn hoặc không, anh cũng chỉ ăn đủ ba lưng bát. Ăn cơm chiều xong, anh đi bộ quanh rào trại.

Rồi lúc mặt trời gần lặn để chiếu hết cho một ngày mất tự do, cái việc Linh lấy làm thú nhất là được anh em lại cử cho đọc nhật báo – báo ở tỉnh vừa về kì thư – và phê bình thời cục thế giới. Tình hình chính trị và ngoại giao các nước, Linh tinh suốt và thuộc lâu lâu. Lúc cần phải ôn đến những biến cố xã hội trên khắp thế giới, Linh có cường kí của nhà viết sử. Ngồi chót vót trên thang đu tập thể thao, đọc xong một lượt tin tức trong và ngoài nước, Linh mới mở sê đến cái chương trình Đại Đông Á của Đại Nhật Bản (!) Phải nghe những nhời Linh vang rền lúc ấy thì mới biết đến cái say sưa của môn thuyết khách và mới hiểu tại sao chúng ta không chịu ở yên với trật tự hiện đại của sự vật. Lúc Linh ở chồm thang leo xuống, tôi yêu Linh quá, muốn nói đùa Linh rằng anh giỏi như thế, tin tưởng vào Cách Mệnh như thế thì làm gì mà Tây nó chẳng bắt, ví Tây nó có tha anh ra bây giờ thì cũng lại đến Nhật bỏ tù lại mất thôi, chứ ai cho anh yên ở ngoài đề lao để anh dựng trật tự mới và xây đắp cái Thị Trấn Ngày Mai trên phá hoại gây ra theo đúng ý nguyện của Cách Mệnh. Nhưng thấy Linh nghiêm chỉnh quá, tôi lại không dám đùa.

Tôi kính yêu Linh 2910 như một người anh cả trong cõi học và trong cõi đức. Những lúc đi rừng hai buổi tôi thường cố điều đình với lính để cùng đứng vào một kíp với Linh mà ra ngoài làm việc. Những người lính đáng yêu ấy đã làm theo ý của tôi. Hễ thấy 2910 đứng vào kíp đẩy xe nước, thì họ lại tùm tùm chỉ vào tôi: "790! Cho 790 đẩy xe nước với 2910. Tha hồ mà đưa sách lẫn cho nhau trong bụi sim nhé." Hễ thấy Linh đứng vào kíp củi, mặc dầu là số người đi lấy củi đã quá đủ số rồi, họ lại kéo tôi vào hàng ngũ đi củi: "Áy, 790, trả cuộc lại cho kíp đất. Cho đi lấy củi. Vào mà thay dao năm đi." Rồi họ lại hóm hình mà cười sát vào tai tôi: "Tha hồ khuất mặt Tây mà đánh chén trong rừng với 2910 nhé!" Những người lính khả ái ấy đã lắm. Chẳng bao giờ Linh uống rượu. Người đàn ông nào đã đi tù và đã từng lấy rượu ra để đánh lừa những ngày dài như nghìn năm của mình, ai ngạc nhiên thì cứ ngạc nhiên đi, nhưng suốt một thời ở cang với tôi, Linh 2910 không hề nhấp



đến một chén rượu nào, mặc dầu rượu tù là rượu quý, – quý ở chỗ khó khăn của hoàn cảnh – mặc dầu nhiều lần các ông đội quân cai bên đồn đã giận Linh vì Linh từ chối những chén chân thành của họ. Về chuyện rượu, tôi chỉ nhớ Linh thốt ra một câu này: "Thử như ngày xưa thì tôi... thì...". Hôm ấy là tết Nguyên Đán, tôi nhớ cuộc đời tự do ở ngoài quá, lúc say ngày đầu năm, tôi phá cả kỉ luật của anh em, làm kinh động cả trại an trí, suýt nữa quân trại Tây phạt chung cả những bạn không uống. Lúc tôi tỉnh rượu, đang ngán ngẫm với một rừng chiều mịt mùng sương lam, trước giờ điếm, Linh đến gần tôi, cho tôi liều thuốc nhức đầu và nói với tôi một câu không hết ý như thế. Đánh bạn tù với Linh, tôi hay gọi đoán đến cuộc đời tình cảm bên trong của Linh và tôi ngờ Linh đã từng có một câu thề độc hoặc một nỗi oan khiên đối với rượu nên anh tránh rượu, dẫu rằng chỉ nhấp một tí để mọi người ở cảnh tù vừa lòng trong một cuộc họp mà chỉ có mượn đến rượu thì mới làm vui được thôi. Cơ thể người đàn ông nào – thứ nhất lại là đàn ông bị đi đày – mà lại không chịu được một chén hạt mít rượu trắng! Gia chi dĩ ở rừng tù, rượu, nếu uống theo một điều độ nào đó, lại còn có công dụng trị được sốt rừng và giá ngự sơn lam chương khí nữa. Hẳn phải có một duyên cớ gì ghê gớm lắm thì cái người rất yêu cả trại đó mới không chiều anh em cùng hội và cơ hội bên đồn canh đến mực không chịu nhượng bộ như thế. Tôi cũng không gan hỏi thêm Linh và không có mời Linh uống. Ăn chung mâm, bao giờ 2910 cũng chỉ ăn cơm và hễ cơm tù có rượu thì chỉ một mình 790 tôi uống thôi.

Lại một buổi chiều nữa, cuối xuân đất trích nhớ nhà, tôi say và 2910 ngồi cạnh lập-là tôi, xem tôi say. Thời tiết cuối xuân sang hè, rừng lim trở hoa xám bỗng nổi cơn giông. Gió ngàn bị quán trong kẹt thung lũng đâm ra cuồng và cứ vật mãi vào hàng rào nửa tếp của đất tập trung. Gió xoay quanh căng chúng tôi đủ bốn hướng tám mặt. Mỗi lần gió đổi chiều, lướt qua những đầu nửa vát treó nhọn, cái hàng rào lại rung lên như một cây phong cầm đồ sộ bị hiếp bởi một tay nhạc công cường bạo. Có những thanh âm gùn ghè gầm thét, có rất

nhieu cung bức của than thở. Tôi không tách được tiếng rì rền nào là riêng của hàng rào nửa và tiếng oán tiếc thở dài nào là riêng của gió rừng biển động. Tôi chỉ biết tai tôi đang nghe một thứ nhạc đàn đầy thanh âm tấm tức. Gió giông không tìm được lối thoát lại càng ghen ngào và vật mình vật mảy với mảy tường nửa rừng nhọn hoắt. Bỗng Linh khẽ nhẹ tay vào vai tôi: "Này nghe nó như các khổ dựng của cây đàn dây ấy, 790 ạ". Tôi vội đặt chén xuống.

Tôi nhìn trừng trừng vào mắt Linh. Tôi trông thấy rõ cái ảnh đảo ngược của tôi trong tròng mắt Linh. Tôi muốn cả người tôi đi thẳng vào người Linh bằng cách lọt qua hai cái lỗ của con người mở kia, để lòng tôi hoà chung vào giữa cái lòng Linh, trên một nỗi niềm nhớ nhung gì. Chừng như Linh cũng đoán được cái ý quái gở đó ở tôi, bèn nheo mắt lại và làm lệch nhỡn tuyến ra phía khác.

Thế rồi rừng rú tan trận gió cuồng. Và điệu đàn gió ngạt thở đang gục dưới hàng rào nửa tôi dần với ngày tắt gió tắt nắng. Dư vị của bữa rượu tù nhór trung châu để lại nơi đáy họng tôi một chất bở kết. Linh bỏ tôi đấy, đi ra thang đu thể thao và bắt đầu đọc báo hằng ngày cho cả trại nghe.

Tôi cứ ngồi bệt đấy với chén rượu tàn. Câu nói vừa rồi của Linh đã như một thứ nước cường toan làm bốc khói độc ở một thứ kim khí trong người cũ tôi giắt theo lên đây.

Tôi vốn là một người hay la cà đăm đuổi với tất cả những gì là đàn sáo ca hát. Hát bộ, hát chèo, hát gõ. Ca Huế, ca cải lương Nam Kỳ. Tôi đã đem một phần đời văn sĩ của tôi mà đặt vốn vào đàn hát. Lời lãi lấy về trong khoảng rung động, không phải là không có, nhưng hệ lụy tự gây lấy, thực cũng không là ít vậy. Từ khi bị bắt, bị giam cầm ở ty Mật Thám rồi bị phát vãng lên chỗ rừng xanh, cái tâm sự ấy tôi đã hắt trả cho cuộc sống dưới đồng bằng. Ngày ngày ở căng làm việc tay chân – chém cây, ngả gỗ, đào đường, lợp nhà, đẩy nước, vùn vùn – thể xác quần quật nhiều, cũng chẳng còn mấy tâm tư mà nghĩ

đến chuyện tơ trúc của thời tự do trước nữa. Vả chăng, có rảnh tâm lúc nào, thì lòng lại chỉ tràn ngập những lo lắng về nỗi ốm đau và ý chết vì nước độc vì tai nạn lao động trong rừng thâm. Một buổi chiều từ rừng nổi gió giao mùa, nổi u hoài mở toang lòng tôi và không bị ngăn ngừa mảy may, câu so sánh của Linh vừa rồi đã xộc thẳng vào người tôi, làm tôi hoang đại ra mất vài hôm.

Rồi nó cũng qua đi. Cũng như bất cứ cái gì ở cuộc sống này. Có một chút gì còn lại, là tôi lại ngờ thêm được một điều nữa về thân thế Linh. Ngoài sự oan khiên về rượu, hẳn người bạn tù này còn đeo thêm một cái nghiệp trái về âm nhạc.



Cách đây ít hôm, một buổi lấy nước ở bờ sông, ông đội kéo riêng tôi ra một chỗ:

– Này, 790 có muốn nghe hát cô đào không?

– ?

– Chuyện thực đấy mà. Để rồi rủ luôn cả 2910 nữa. Hôm trước mình đi phép có việc ăn khao ở nhà quê. Dem cái bài hát nói của 2910 làm ra nhờ cô đầu hát ở bữa tiệc đông, ai cũng khen hay, 2910 làm có cả mưỡu đầu mưỡu cuối. Lão cứ củ mĩ củ mĩ thế mà tài hoa đáo để. Này, không cái gì là không biết. Chắc trống 2910 cũng sắc tay lắm. Để ít hôm nữa, hàng cơ góp tiền thết tiệc ông Quản được lên lương có mời ca công về hát, tôi dàn xếp để một số anh em sang sông lấy cỏ. Vừa cắt cỏ quanh nhà ông Quản khao, vừa nghe hát cho nó đỡ nhớ những chuyện dưới xuôi. Nhá!

Thế rồi đúng vào hôm hàng cơ thết tiệc ông Quản khổ xanh ở bên kia sông, chúng tôi sang sông cắt cỏ. Cắt cỏ là một việc nhàn nhã hơn là đi ngả gỗ. Cắt cỏ nghĩa là gần như đi du thủy du sơn và lại cắt ngay gần chỗ cái nhà có tiệc

vui mà nghe vọng vào những tiếng đàn hát của mâm tiệc. Trong số mấy người cùng đi cắt cỏ, bây giờ tôi mới nhớ ra là thiếu mất Linh 2910. Hôm qua như lời ông đội dặn khế, tôi đã bảo Linh là sáng nay thế nào cũng đứng vào kíp đi cỏ. Linh gật gật, tỏ ý hiểu rõ đến những chi tiết ngầm của việc sang sông này. Linh không có mặt ở đây lúc này, không thể là vì quên được. Chắc là vì một lẽ gì. Những chuyện bất trắc hằng ngày như thế trong cái đời tù, làm sao mà phòng ngừa tính trước cho hết được. Buổi chiều thuật lại cho Linh nghe về cái buổi "nghe hát" bên sông, Linh chỉ điếm vào những nét cười giao thiệp, chứ không tỏ ý kiến gì. Biết đến những điều này – ông đội lại kéo tôi ra chỗ vắng mà phàn nàn riêng: "Tôi chắc 2910 không muốn đi hôm đó. Ra điều rằng không được hoàn toàn là người chính hiệu của bữa tiệc ấy thì anh không dự. Những người có tài và có chí như các anh, có bao giờ có những cái thèm khát tầm thường. Tôi biết thế mà tôi cứ bảo các anh sang sông vì tôi tưởng rằng đấy cũng là một cách bất ngờ để giải trí cho các anh ở trên rừng này. Nhưng thôi, để hôm có cái bông lớn, để hôm nào đủ tư cách, tôi sẽ tổ chức riêng một châu hát, – cho nó xa đôn hơn nữa – rồi tôi sang trại máy riêng các anh đi. Mấy anh thôi. Tôi sẽ bịa với Tây rằng phải đi xa rừng, phải đem cơm đi, buổi trưa không về trại, cho nó nhiều thời giờ hơn. Hôm ấy, các anh sẽ đánh trống uống rượu, tự do như là lúc ở ngoài ở dưới xuôi ấy. Tôi cũng muốn có dịp nghe trống các anh lắm. Tôi đánh hẳn phải là quê hơn. Chắc rồi 2910 phải bằng lòng. Các anh không nên bận tâm về những chi phí. Cho một bọn thuốc phiện lậu đi lọt qua đồn này, thì là thừa tiền dùng chứ gì nữa. Đó là cái lộc của đồn rừng trấn thủ, chứ tôi cũng chả mang của nhà lên đây mà phá, các anh đừng ngại. Mấy khi lại gây được ra chuyện vui để giữ làm kỉ niệm chung, phải không anh! Mà tên lính nào ton hót với quản trại Tây, tôi đã có cách trị cho nó và có cách chống chế lại với Tây."

Tôi lại đem câu chuyện này nói cho Linh biết. Linh biến hẳn sắc mặt. Và kịch liệt tuyên bố không dự: "Nhưng mà các anh không nên bận vì tôi. Và

cũng đừng cho ông đội biết trước rằng tôi không đi hôm đó. Ngày mai tôi sẽ nói với anh trật tự cho tôi lên làm phụ bếp trên đồn, không đi rừng trong ít lâu vì người độ này cũng yếu lắm."

Một buổi sáng rừng còn đọng sương. Ông đội hí hửng vào trại, nháy mấy người chúng tôi và nói to lên là lấy bọn tôi đi rừng chặt tre đực và phải đem cơm đi mà ăn buổi trưa trong rừng, đến chiều mới về. Chúng tôi hiểu ý. Đến lúc ông đội và chúng tôi tìm đến Linh, thì Linh đã lọt lên đồn giữ việc phụ bếp mất rồi. Ông đội tỏ vẻ thất vọng. Vì bây giờ sục được lên đồn để vào bếp lấy lại 2910 mà cho vào kíp đi rừng thì Tây nó đâm nghi mất. Ông đội hay đi lại với chúng tôi, vốn đã bị Tây nghi ngờ và đề ý lắm rồi.

Chúng tôi đi sâu vào rừng, qua mấy làng Mường. Không có Linh, ông đội buồn ra mặt. Buổi trưa ấy, đốn tre xong, người lính riêng của ông đội có đem đến rượu và thức ăn thịnh soạn, nhưng không có cô đào hát. Ông đội cắt nghĩa: "Thôi để hôm khác, ta nghe hát vậy. Hôm nay chỉ đánh chén thôi anh em ạ". Hình như ông đội biệt đãi riêng Linh và thiếu Linh thì ông không muốn bày ra chuyện trống hát nữa. Nhiều người vừa ăn uống, vừa tỏ ý oán ghen với Linh. Trại an trí, sau cái buổi họp trưa giữa rừng ấy, Linh hụt đi một số cảm tình. Riêng tôi thì tôi chỉ thấy Linh có tính gàn. Và ích kỉ nữa. Ừ, mình không thích, nhưng một số anh em đã thích, thì sao lại nên có cái thái độ ấy!

Chuyện trống hát ở giữa rừng cũng không bao giờ có nữa. Và cũng chẳng ai mong đợi hoặc nghĩ đến. Mùa nước độc đã đến, – lá lim, quả ngái rụng xuống mặt suối kể đã nhiều – ai cũng chỉ còn lo ốm thôi.

Bỗng một buổi chiều nắng như quay chín được người, tự nhiên Linh đem chuyện hát ả đào ra thủ thỉ với tôi. Anh thông thạo lắm. Linh nói qua về cái thái độ anh đối với việc ông đội muốn bày điều vui bữa nọ. Anh kết luận: "Chắc anh cũng hiểu nhầm tôi".

Rồi tiếp, giọng xa vắng: "Tôi có một cuốn vở viết. Không hiểu tại sao nó lại theo tôi lên đây. Trong túi dết này. Anh cầm lấy mà đọc. Không có gì là dài cả".

Tôi chui vào một bụi lau cao.

Vở mở bằng một trang đề: "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC", dưới đề chưa một dòng nhỏ: "Ai hay hát mà ai hay nghe hát." Vở nhàu bần. Chữ đúng là tự dạng Linh, sắc và gọn.



## **II. Tâm sự của nước độc**

"Ai hay hát mà ai hay nghe hát...". Lãnh Út gọi Bá Nhỡ lên, bảo ban về việc ngày mai điều khiển dân ấp Mê Thảo đi đánh cây cổ thụ ở suối Vầu:

– Em phải trông cẩn thận kẻo chúng nó làm gãy mất ngọn. Bắt đầu vào dốc suối, đúng cái cây thứ ba về bên tay phải ấy.

– Thưa Cậu, phải qua sông?

– Không thể nào tránh sông được. Muốn đi lối nào thì đi, con sông Tầm vẫn nằm giữa suối Vầu và ấp ta. Cậu đã vạch rõ cho chúng nó cách thức đưa cây về ấp rồi. Nội trong ngày mai, phải đưa được cây về tới đây trước lúc mặt trời lặn. Quá nửa đêm sẽ hạ thổ cây gạo. Cho kịp ngày kia giỗ Mợ Lãnh. Em có mặt ở suối Vầu, chúng làm việc chu đáo hơn. Chậm trễ, hư hỏng, phần lỗi Em chịu lấy. Sáng mai phải đi vào suối từ lúc chưa tan sương, không phải lên trình Cậu nữa, để cho Cậu ngủ lâu hơn mọi ngày. Thôi cho Em xuống.

Trời sẫm rồi đen. Gió ngàn hôm lùa mạnh vào nường dâu. Cậu Lãnh Út thấp cây sập ong, ngồi bên án thư, lần giờ lại tập thơ Mợ Lãnh gọt rũa lúc sinh thời. Người chủ ấp Mê Thảo, qua những lời thơ di cảo đang mừng tượng đến đáng đáp ngôn ngữ người vợ chết sắp đến kì giỗ hết. Cậu Lãnh Út thở dài tiến lại phía vách đối diện lưng lờ một bức tranh trung đường phong kín chỉ hé ra có hai đầu trục. Cậu trang trọng gỡ múi dây, đỡ dần bức tranh thả vào lòng tay run run. Giấy tranh bồi cọ loạt soạt vào tường phòng vắng rộng. Cậu Lãnh thấp thêm một cây hoàng lạp nữa, đi lại trong phòng và lúc dừng bước ngắm vào tranh thì thần thái trông thiếu náo quá chừng. Lòng tranh lùa hiện lên một tấm hoạ mỹ nhân. Ấy là một người đàn bà áo trắng đang ngồi

chép sách trên một cái đôn màu cốm, bên một khung cửa sổ có mấy tàu lá chuối già lọt vào. Màu xanh tái của tranh gia thêm xa lạ vào khí buồng rộng quanh và đổ thêm buồn lên vẻ nhớ vợ của người ngắm tranh. Bức tranh trung đường ấy là bức truyền thần toàn thân Mợ Lãnh. Nguyên trước ở tường ấy chỉ treo vền vền có một tấm hình bán thân Mợ Lãnh do hiệu ảnh dưới tỉnh phóng đại theo hai chiều 24x32. Từ ngày Mợ Lãnh chết một cách bất đắc kì tử, Cậu Lãnh đâm ra thù oán và ghét máy móc, Cậu đã cạy một hoạ sĩ trứ danh phỏng hình người vợ vào tấm này và huỷ tấm ảnh của máy chụp kia đi. Mợ Lãnh bị vào cái tai nạn đoàn hoả xa lật úp xuống vực gần hầm Sen ga Liên Chiêu, làm người quan phu Lãnh Út ấy đã trở nên một kẻ thù ghê gớm của thời đại cơ khí, tưởng Tagore Ấn Độ cũng đến thế thôi. Thời đại khoa học phát sinh ra được máy móc nào là Cậu ngoảnh mặt đi đến đấy. Thậm chí Cậu dẫn dỗi với những vật dụng cần thiết hàng ngày do đời cơ khí chế tạo ra. Ô-tô xe đạp máy bơm nước sông tưới nương dâu, Cậu bán rẻ đi và cho không nữa. Cậu bán cả những ống chì dẫn hơi nước để sưởi buồng nuôi tằm vào cữ tháng giá. Đến như máy và đĩa kèn hát, máy đánh chữ, bút máy, lò cồn đun nước, đèn măng-xông, ống hàn thử biểu, lịch có ngày tháng in bằng máy, Cậu đều vứt hết. Khẩu súng một nòng bắn đạn chì hoa khế trừ mãnh thú và khẩu hai nòng bắn chim, Cậu gói làm một quăng xuống khúc sông Tắm.

Tang lễ Mợ Lãnh vừa xong được một tuần chay thì quanh chỗ giới hạn đất ấp Mê Thảo tự nhiên dựng lên mấy chòi canh. Ai ở các nơi vào đất ấp Tháo – tục danh của ấp Mê Thảo – đều bị dân hàng ấp giữ lại khám xét rất kĩ xem có giắt theo vật dụng gì có tính cách máy móc không. Có nhiều bạn của Lãnh Út bị lẫn lộn đồng hồ mỗi lúc lên chơi ấp và lộn về. Ô-tô xe cộ của quan khách thường bị gạt xuống dưới chân đồi xa.

Từ khi Cậu Lãnh thành người goá bụa, trong sự đãi đằng khách khứa bà con lên chơi, Cậu Lãnh vẫn không giảm đi tí lễ nào và bớt đi khoản tiền tiếp tân nào. Người chủ ấp Tháo vẫn có danh là rộng rãi. Nhưng dù sao, cái thái

độ phản khoa học và gàn áy đã làm cho áp vắng hẳn người các nơi lui tới thăm viếng. Cả người thăm viếng và người mua bán.

Còn mò ma Mợ Lãnh, áp Mê Thảo phồn thịnh là thế mà giờ thì sự làm ăn ở đây rời rạc thưa thớt và về áp gầy rạc hẳn đi. Cái vàng óng nuốt của tấm áp Tháo đã xuống hẳn màu tơ. Ở đây sức hoạt động kinh tế chỉ còn gói gắm vào những chuyến nước ống luồng tưới dâu lấy lên khỏi lòng sông Tám cách xa nương hàng mấy mươi lượt đôi vai. Rồi để nói sự sản xuất và đổi chác của áp với đô thị thương mại, mười chiếc xe bò bánh gỗ đặc gập ghềnh trên đường đất đỏ khắp khênh đã đánh thụt lùi áp vào đáy thời gian một đời sống trung cổ.

Ở đây, giờ người ta sưởi cho tấm bằng than gỗ và tiết nóng nực, có những đứa trẻ chuyên môn cầm quạt giấy phẩy phất cho tấm. Ông chủ áy không mặc đồ len vải có chỉ máy khâu nữa. Ông đã mặc thứ vải chàm của thổ dân gần vùng dệt tay, giặt giũ bằng nhựa trái bồ hòn, đêm đọc sách bằng sức sáng của dầu ép. Lúc giải trí, đi săn cày bắn chim thì ông chủ áp thù văn minh cơ khí đó đã có một đàn chó dày lông, một cái nỏ và vài cái bẫy. Việc áp giao dịch với bên ngoài xa có cần kíp đến mấy đi nữa thì cái ông chủ sự Dây Thép ở tận cuối châu Tràng Sa này cũng dừng hòng thu của Cậu Lãnh Út tiền một tấm điện tín nào. Và đám chủ báo chí và xuất bản cục, hãy để yên cho người độc giả kẻ thù của máy in này. Đã lâu, Cậu Lãnh không đi tỉnh nữa vì xuống đến đây thì thế tất nhiên, tai mắt lại sẽ phải thừa nhận cuộc đời cơ khí. Có lần người ta đồn rằng người Pháp mở rộng chương trình đại công tác và vẫy thêm đường thiết lộ xuyên qua châu Tràng Sa, sẽ bắc cầu qua sông Tám men theo chân áp Tháo, Lãnh Út mất ngủ đến nửa tháng và định sẽ bán rẻ áp đi nếu có bọn cán sự chuyên môn sở Hoả xa nhô máy vào ngắm sơn xuyên vùng áy. Rồi Cậu Lãnh sẽ lùi vào rừng.



Mặt gò lạch bóng, ba chục dân ấp Tháo lực lưỡng bắt đầu thắt cổ cây gạo sừng sững trên dòng suối Vầu. Nhiều múi thông lọng dây thừng thít mãi vào những cành to giang ra như cánh tay đầu hàng. Những cật người uốn cong gò bấy nhiêu đầu thừng về một phía. Cây gạo xiên dần xuống rồi vật mạnh xuống như một kẻ chiến tranh bị trúng độc kế ở mặt trận, làm tung bắn lên những thân hình người đang oằn oại trên những đoạn luồng già dùng làm bẫy cắm chèn vào kẽ gốc. Suối Vầu tung nước. Rừng Vầu vang bật lên một tiếng quật gốc già. Đầu rể cái gốc gạo nhựa rỉ tuôn tợ máu phun. Bọn người đánh cổ thụ ấp Tháo dúm ngang vào dưới thân cây gạo rồi đẩy dần cây to xuống dốc. Đến những chỗ không thả đà được thì họ lại lồng đầu thừng vào cánh nách mà kéo, vừa kéo vừa hò dô ta. Thân họ vẹo về một chiều trước, như xống ngọn cỏ bị gió lửa mau.

*"Một ngày đã ngả bóng dâu*

*"Trở về ấp Tháo tưới dâu (ta) chẵn tầm... (dô ta)*

*"Rừng thiêng ta ngả cõi sơn lâm (ta dô ta)*

*"Lần lữa ấp Tháo trông tầm (ta lại) thương dâu (dô ta)*

*"Con người rút ruột con sâu*

*"Đem tơ trả miếng lá dâu xót lòng*

*"Dô ta... ta ở dô ta".*

Bá Nhữ lăm bằm theo: "Ấp Tháo chứ lại ấp Tháo!". Gõ chạy âm âm, lẫn thắm qua những giọt mồ hôi người ngả gổ. Tiếng đồng vọng dô ta làm chân động một cánh rừng bị thương và vang theo mãi xuống bến sông Tám đã ken sẵn mấy bè nứa. Bè trôi ra giữa sông đưa cây cổ thụ về bờ bên kia. Bọn người ấp Tháo lau mồ hôi, dịt các vết thương, nói chuyện về ấp tàn, về chủ ấp cuồng và về cây gạo.

– Chơi lạ. Chỉ có Chúa Trịnh ngày trước thì mới giống giọt như thế. May chuyện này không ai bị cây đè chết.

– Cái gì cũng phải theo lẽ tuần tự. Cây to này đưa về rồi cũng chết mà làm củi mục thôi. Sống thế nào được. Phải giống nó từ lúc bé kia chứ!

– Cây gạo thì quý gì. Gỗ nó chỉ dùng làm áo quan cho bọn nghèo. Hoa thì chỉ quuyến rũ được sáo đá và quạ thôi.

– Năm ngoái đã một cây. Lù lù đen sì giữa ấp như cột đồng trụ. Mà chẳng một cành nào đâm chồi. Quý gì cái gói quạ lấy được trên cái tổ cây ấy. Đen và tanh ngòm. Khéo không lại chạm vĩa yêu tinh và bóng các Cô các Cậu trên rừng mà khôn thôi.

– Mà làm sao cứ đến kì giỗ bà chủ thì ông chủ lại bắt đi đánh cây gạo về giồng ở ấp? Cứng à! Năm nay giỗ hết bà chủ đây. Sang năm có đánh cây cỏ thụ nữa không?

– Cơ màu này rồi cũng đến bán ấp. Cứ uống những trận rượu như thế rồi phát điên phát cuồng lên thì còn lắm là dâu và tằm. Nếu ông chủ bán ấp, lại chỉ khô cho bọn mình bị gán thân cho chủ khác. Công nợ như mình, vợ con ăn mặc đều tính vào dâu tằm người ta tự bao lâu nay, mỗi chóc vố được nợ mà đưa gia đình về dưới xuôi được sao.

– Cây của người ta đang ra quả. Chỉ vì nó ở giáp hàng rào ấp mình, cành quả nó ngã sang đất mình, thế mà đòi bẻ và nhận lấy nhận đẻ là của mình. Tai ngược hơn cả đàn bà một mắt.

– Mà người sao gàn dở đến như thế. Ai có cái máy bật lửa cũng khám cũng phạt cũng cấm. Lắm khi định ăn điều thuốc Lào thì cứ như là thằng ăn cắp.

– Say rồi đâm càn rỡ quá. Bò của người ta lạc vào ấp, ông ta bắt người nhà giữ chân bò căng ra rồi xẻo lấy miếng thịt mông, nướng ăn tái. Nhăn răng

ra cười, kêu rằng chỗ mông cát ấy sẽ thành sọc cũng không hại gì ai. Nói thế mà nghe xuôi tai được đấy!

– Thế đã khổ sở bêu riếu đâu bằng ông ấy hiếp cả người đi chợ qua vùng đấy. Ban ngày, giữa chỗ Ngã Sáu Quán Chuột ấy. Quây màn ra giữa giò mà làm được việc ấy giữa ban ngày thì có khổ cho rượu với chè không chứ!

Ba xe bò bánh gỗ đặc nối càng vào nhau đã chờ bên kia bờ. Cây gỗ tươi trệu trạo sau vòng bánh lăn dần về Mê Thảo. Họ cứ nói chuyện. Và chỉ riêng có Bá Nhữ đi đốc thúc ở phía sau là hiểu riêng cái tâm sự của chủ ấp thôi.

Bá Nhữ nguyên có dính vào một vụ giết người dưới trung châu. Tuy là tòng phạm mà cũng bị kêu án tử hình. Mợ Lãnh vì chút tình máu mủ xa, đã bảo chồng làm cho y một tập lí lịch giả và cho lên ẩn nấu luôn trên ấp Tháo. Bá Nhữ chịu cái ơn cứu sống ấy, ở với vợ chồng chủ ấp hết sức trung thành, việc tầm tang ở ấp, tính không tơ hào lấy một xu. Ở vào chân quản gia trông coi cả ấp rộng, Bá Nhữ không một phút nào là lộng hành. Sổ sách hàng ấp, một tay y cả. Lắm việc hiểm hóc quanh vùng, có khi chủ ấp không biết gì và đều là ở Bá Nhữ hết. Bấy nhiêu tuổi đầu rồi mà Bá Nhữ vẫn xưng em với Cậu Lãnh. Mợ Lãnh chết vì nạn xe lửa, Bá Nhữ buồn hơn cả người chủ ấp trẻ tuổi gầy gánh tình. Bá Nhữ có tài đàn hát. Bất cứ nhạc khí nào, cái gì y chơi cũng thành ngón cả. Làn hát lắt léo nào, Bá Nhữ cũng uốn giọng theo được miễn là cho y được nghe một vài lần. Đán hát ấy Nhữ đem ra làm khuây cho chủ ấp. Lãnh Út chết vợ trẻ, đâm ra buồn phiền, xao nhãng việc sản xuất, bỏ mặc việc cai trị trong hàng ấp, chỉ ngày ngày uống rượu, lắm lúc say, phạm cả vào điều bạo nghịch làm cho dân ấp ta oán. Nếu không có Bá Nhữ thì ấp Mê Thảo tan rồi. Cậu Lãnh uống nhiều quá, lắm khi hựt cả vào tiền thuế trạch. Một mình Bá Nhữ lại vá víu bằng mọi cách. Mỗi lần Cậu Lãnh làm điều không phải với dân hàng ấp những lúc tửu hậu, Bá Nhữ lại dàn xếp và đền bù. Ấp Tháo vì thế



vẫn còn lay lắt nổi trong cảnh tầm tang và dân ấp cũng đều biết đến cái công ơn người quản gia chịu khó và công bằng.

Cậu Lãnh Út buồn khổ đến đâu, cái buồn khổ ấy thấm sang tâm hồn người quản gia trung thành đến đâu. Ngoài nỗi lo tính cho sự trung hưng kinh tế của Mê Thảo, Bá Nhữ săn sóc đến tinh thần Cậu Lãnh không một lúc nào rời. Bữa rượu tối nào của Cậu Lãnh là cũng có người quản gia ngồi bồi rượu. Giữa những chén rượu uống một hơi, Bá Nhữ bình cổ văn, ngâm thơ Đường Luật và diễn lại cho Cậu Lãnh nghe – theo một lối riêng – nhiều đoạn Kim Cổ Kỳ Quan, Đông Hán Tây Hán Hậu Hán và Đông Chu. Lắm lúc mang đàn ra gảy. Lại còn sắm lễ từng vai tuồng một cho Cậu Lãnh xem. Chèo cũng thế. Có lần Bá Nhữ một mình diễn vở Lưu Bình Dương Lễ, lần lượt hết sắm vai nam lại sắm qua vai nữ.

Đôi khi chủ ấp có tang cũng nhoẻn cười. Nhưng cái vui đột ngột gây nên bởi trò lại héo úa ngay trên chén rượu nhờ người thiên cổ. Một mình không làm vui nổi cho Cậu Lãnh thì Bá Nhữ lại cậy đến những đoàn thể chuyên nghiệp. Bá Nhữ cho dựng nhà rạp lên rồi cho đi tìm phường ca công, gánh hát chèo hát tuồng ở các vùng lân cận về.

Nhưng, được hoà hân lòng vào cái vui của đàn trống múa hát âm ỉ ấy, vẫn không phải là Cậu Lãnh. Vẫn lại chỉ có đám dân bình dị cần lao trong ấp Thảo thôi. Họ coi đó là những ngày hội hiếm có và sau những kì chơi hội đó thì họ lại cần cù thêm với việc tầm tang. Bá Nhữ cũng tự an ủi được ít chút về chỗ tốn phí. Rảnh việc điều động ấp, nhìn trộm Cậu Lãnh, người quản gia đáng quý ấy thường tự hỏi mình: "Làm thế nào cho sức của người trẻ tuổi này được hồi sinh với sự sống hiện tại? Lòng kẻ chung tình ấy cứ chuyên hướng mãi về một phía tuyền đài thì rồi ấp này đến tan nát và rồi người chủ ấp trẻ tuổi tội nghiệp ấy cũng đến kết quả cuộc đời ở một nhà thương điên nào. Sống, đâu có phải là ngồi ì ra đây để chuyên tâm nhớ một người vợ chết. Nhớ

thương một cách tiêu cực. Phải cho Cậu Lãnh tục huyền với đời sống mới được".



Quá đêm, cây gạo đánh ở suối Vầu về đã chôn đứng trước nhà khách Mê Thảo. "Phải, vào giờ này, chuyển hoả xa ấy lật úp xuống vực gần hầm Sen đây." Lãnh Út còn lẩm bẩm những câu gì nữa rồi mới chịu trở vào phòng thay quần áo thường ra thành đồ chế phục. Mọi khi dùng hoàng lap, đêm tiên thường kì giỗ hết Mợ Lãnh, chủ áp cho thắp toàn nến trắng. Cậu Lãnh lại mở và thả bức tranh trung đường xuống. Cậu quần dỗi xong mấy vành khăn vải trắng, quỳ xuống và hướng vào lòng tranh lựa, dâng một tuần rượu.

Ngoài hành lang, dân hàng áp đem vàng nhang trầu rượu lên góp vào ngày kỵ bà chủ áp. Bá Nhỡ thu nhận lễ vật và xua tay nhẹ nhàng bảo họ lui dần đi. Vì trong nhà đã bắt đầu có tiếng khóc.

Cậu Lãnh khóc to dần mãi lên, gọi đến cái thống khổ của toàn thể một đám chuyển cữu. Nỗi lâm li lọt xuống từng gia đình dân áp rải rác quanh đây. Họ lay nỗi buồn riêng, thương cho chủ áp và nhớ đến người hoá ma. Khác hẳn mọi đêm thường, chim cú vùng Mê Thảo tắt tiếng cầm canh. Rồi tiếng khóc vụt rống lên in hết cái tiếng người rừng – mình mảy mọc lông móng chân móng tay hoá ra vuốt – bỗng phần nhớ đến nhân loại bị xa cách lâu ngày. Con khóc rống đã đổi sang thành tiếng hú hồn. Gió hiu hiu trên nương dâu, kéo lê thê những tiếng thảm rợn ấy xuống những vùng phụ cận thấp xa.

Cất cơn khóc, não cân bị kích động, Cậu Lãnh không tài nào ngủ được. Cậu Lãnh lại đem rượu ra uống. Khác với mọi đêm chỉ uống rượu suông, bữa rượu này lại dùng đến đồ nhắm. Ấy là một mâm nhộng rang lõi văn hoả, lòng mâm lót lá dâu da, ngọn mâm rắc lá chanh thái chỉ. Sinh thời, Mợ Lãnh bữa

cơm nào cũng ăn nhộng, cho rằng nhộng là một giống sạch nhất và tin rằng ăn được nhiều nhộng thì tóc sẽ mượt óng. Kì giỗ này cũng như kì đầu trước, trong các món dâng cúng ở bàn thờ, Bá Nhỡ vẫn nhớ đến cái hèm này của người đã khuất và cho đặt lên một mâm đồng bạch nhộng rang rất to, đường kính mâm hai thước ta, phải để riêng một bàn.

Dờ đến nai rượu uống dở đêm trước thì hũ không còn lấy một giọt, Cậu Lãnh tìm cái mõ cá lớn, cầm dùi đánh bảy tiếng. Đây là một ám hiệu trong ấp dành riêng cho người chuyên giữ việc rượu cho chủ ấp. Đánh hết bảy tiếng ấy mà chưa lên thì lại đánh tiếp bảy tiếng khác.

Người giữ việc rượu đã chạy lên, thở hồng hộc:

– Dạ, bầm Cậu, ở hũ lớn cũng chỉ còn độc một bình.

– Vậy thì cho đào một hũ mới.

– Dạ đào về phía nào?

– Chỗ nào có chôn thì đào.

– Dạ nguyên là từ năm ngoái, cụ Quản (tức là Bá Nhỡ) đặt tên cho nhiều thứ rượu tùy theo từng lúa cất. Mỗi lần hạ thổ cụ đều có ghi tên và ngày tháng bằng dầu vôi. Lại còn nhiều hũ cơm mới tra men cũng hạ thổ. Con không được tường lắm, sợ đào nhầm, sẽ bị cụ Quản quở.

Cụ Quản – Bá Nhỡ – đã hiện vào. Vẫn hay rằng hiệu lệnh bảy tiếng mõ là để gọi riêng người dân ấp giữ việc lấy rượu, nhưng bao giờ đào đến rượu chôn là chẳng phải có Bá Nhỡ dòm nom đến. Cái người phụ việc kia thì có biết gì. Và đến Cậu Lãnh thì càng không biết đến gì nữa, ngoài cái việc có hũu là say và thương và nhớ.

Bá Nhỡ lên tiếng: "Bác xuống kho lấy lên đây hai bó đuốc, lưỡi mai và cuốc bàn."

Cảnh áp, những đêm đào rượu chôn, trở nên quái đản. Khách qua đường đêm vắng, tưởng đây là một vụ chôn của hoặc là đào mả trộm.

Hướng vào nhà khách và cách nhà khách độ ba mươi bộ, có một cái gò con. Chỗ gò phát phơ toàn một giồng thạch sương bồ. Sườn gò, đây đó ít gốc rền tía. Gò ấy, chính là huyết rượu. Bá Nhữ chôn cơm men và rượu cất ở mả rượu ấy. Ngoài Bá Nhữ ra, cấm dân áp không được ai lai vãng gần tử phần. Tử phần đã phân ra từng khu đông tây nam bắc và chia từng hàng luống như ở một nghĩa trang sơn thôn. Trên các khu và các luống tử phần, có những thẻ tre sơn vôi trắng, viết chữ đen và sơn đỏ, có thể lẫn với bài bùa phù thủy. Ấy là Bá Nhữ ghi ngày tháng từng lứa rượu và đặt tên cho từng mẻ rượu, lăm thứ tên những nghe không thôi mà đã muốn đem cái vui buồn trong lòng ra gởi ngay vào đây. "Vô Cố Nhân" – "Mê Thảo Hầu" – "Thuần Hoành Quận Chúa" – "Úc Sáu Viên". Đến cái tên sau cùng này trong cách tìm chữ đặt tên riêng cho rượu áp thì Bá Nhữ đã bày rõ cái thân mật tình cảm mình đối với tâm sự của chủ nhân Mê Thảo. Chữ Sáu Viên là tên hiệu riêng của Mợ Lãnh lúc làm thơ, Mợ Lãnh qua đời rồi, thấy Cậu Lãnh nhớ vợ quá, Bá Nhữ bèn đặt việc ấy vào một cái tên rượu. Đêm đêm nhớ vợ chủ áp lại uống hàng chục chén và có khi hàng vò "Nhớ Con Vượn Gầy"! – người Mợ Lãnh vốn gầy và hai tay rất dài. Gọi cảm thay! Và cũng tổn nước mắt thay! Khi uống đến thứ nước say ấy, chính Cậu Lãnh đã ôm nhiều trận vì những đêm sông bên cạnh vò sành "Úc Sáu Viên", tiếng khóc vượt qua mấy lần nương dâu trĩu sương cảnh.

Cỏ gò chôn rượu bùng dậy chập chập xanh bóng thạch sương bồ, bên cái sáng bốc khói của đuốc lớn. Người phụ việc cầm cuốc, Bá Nhữ cầm mai, hì hục đào. Những tiếng đục đục loài kim khảo ruột loài thổ. Lặng lẽ hơn hết là cái người chủ áp ngồi trong phòng đợi rượu đào. Ánh sáng thản nhiên của bạch lạp toả quanh áo tang khăn trắng người tử đồ tình chung đang vò võ đối mặt vào tranh lạnh.

Một hũ "Vô Cố Nhân" đã lấy lên khỏi sườn gò. Lau rửa sạch, Bá Nhữ kính cẩn đưa nó lên bàn rượu và Cậu Lãnh kính cẩn cây nắp gắn kín trám đường. Chén "Vô Cố Nhân" trôi vào cuống họng thì gà trong thôn ấp gáy lần thứ ba. Bó đuốc của người phụ việc lấp lại huyết rượu gò đang lụn tàn đóm, xèo xèo trên cỏ dầm. Vài con rắn cạp nong trườn từ hang ra, nuốt những tàn lửa đã nguội.

Cú rùng giờ mới rủ nhau đổ một hồi tan canh. Sáng hẳn rồi, mà Cậu Lãnh chưa tàn bữa rượu giỗ, Cậu uống đến đâu, mồ hôi cứ theo chân tóc mà tuôn chảy. Rồi cậu cầm một lưỡi kiếm cũ, chạy ra vườn chuối, gập cây nào là chém ngang vào thân cây ấy. Tiếng thân chuối gãy gục và tàu lá toạc rách, làm chấn động cả cái ấp ngái ngủ.

Sau trận rượu giỗ hết Mợ Lãnh, không lần nào người say rượu ấy khóc nữa. Chỉ có mồ hôi trào ra nơi các đầu sợi tóc thôi, hình như để thay cho nước mắt cạn. Bá Nhữ càng lo, khi thấy chủ ấp không nói một tiếng nào, không khóc một lần nào. Có việc gì cần lắm, Cậu Lãnh chỉ cầm bút mà viết ra thôi. Bá Nhữ ngờ rằng tâm con bệnh này đang nhảy sang một giai đoạn trầm trệ khác. Bá Nhữ lại cầu đến bọn đàn hát nhà nghề để cứu vãn cái tâm hư ấy. Lại chèo, gõ, bộ, các phường hát có tiếng đều được quản gia vờ vào đất ấp. Cậu Lãnh dờ chứng, xuống bút ra lệnh bãi hết những cuộc vui ấy. Một điều lạ nữa là Cậu Lãnh cũng không thèm uống rượu nữa. Rượu của mẻ cất nào Cậu cũng chê là có mùi nước lã. Để thay vào sự uống rượu, chủ ấp bắt mua pháo để đốt. Pháo bánh kê không được to thì mua diêm sinh về chế hoá mà làm ống lệnh. Tầm, giật mình, chết cứ từng lú. Lúm lú đang chín, bụng đỏ ửng và trong suốt như là hồ phách, sắp kéo tơ mà chết cả vì tiếng pháo của người cuống. Dân ấp, những người không có gia đình, đã có một số bỏ trốn đi. Bá Nhữ ngồi chờ cái ngày tận thế của Mê Thảo.

Chủ ấp thôi không uống, không khóc, không nghe đàn hát nữa thì trông càng thê thảm vô cùng. Cả ngày cả đêm cứ ngồi sững mà nhìn tranh, dáng điệu như nhà sư nhập định, mắt không nhắm, miệng không mở lấy một tiếng.

Cậu Lãnh ngồi im như thể được một năm, bóng in hằn vào tường, đường viền quanh bóng in trông sắc gọn như nét cắt. Lấy nước cọ không đi và lấy vôi đặc quét lên mấy lần, cục bóng xám trên vách ấy vẫn cứ hiện bật lên. Thân hình Cậu Lãnh khô sắt chẳng khác gì thân hình kẻ vận hoả tâm ra để tự diệt mình. Những lúc Cậu bất đắc dĩ phải cử động thì tứ chi cậu cứ như là chân mượn tay mượn, bước đi không thật nữa và tay cầm đến vật gì thì đều sai lệch đổ vỡ hết cả. Còn cái khối óc thì hình như là đã trót cầm cho Rượu và cho Tương Tư, cầm lâu ngày quá đến không chuộc được về nữa rồi. Cậu Lãnh đã đến cái bực lì. Một hôm chợt thấy bóng mình trong gương đứng và từ đấy cũng không dám rửa mặt và thau nước nữa. Trông thấy bất cứ cái gì lấp loáng như mặt nước đọng là Cậu rúm người lại; nổi hốt hoảng ghê rợn hơn cả người mang bệnh nọc chó dại.

Bỗng một đêm mưa to gió lớn, chủ ấp choàng dậy, vớ lấy chiếc mõ cá mốc meo, đánh một hồi bảy tiếng. Đã lâu lắm những đêm Mê Thảo không bị khuê động vì thứ hiệu lệnh gọi rượu này. Giữa hồi mõ thứ hai thì Bá Nhữ đã lên, mình khoác chiếc áo toại đêm mưa.

– Em lấy rượu Cậu uống.

– Ừ.

– Một năm nay Cậu từ rượu. Tửu phần vẫn bỏ hoang và rượu chôn vẫn nguyên đấy. Gắn kĩ, chắc hương vị vẫn giữ được. Để cho đào ngay lên Cậu xem.

Thấy chủ ấp đòi uống, Bá Nhữ mừng rỡ cuống quýt. Hình như người quản gia được yên lòng hơn khi chủ ấp lại trở về với thói tật cũ. Ngắm chủ ấp cầm



lại cái chén đã bỏ quên hằng năm, Bá Nhữ lấy làm hân hoan lắm và tự nhủ thầm: "Cậu cứ uống đi. Rượu đã có Em này cất cho Cậu không bao giờ thiếu lấy một giọt. Còn việc làm ăn trong ấp, cái kén tơ cái lá dâu, thuế má công xá người làm, Cậu cứ mặc Em tính liệu. Miễn là Cậu đừng buồn, may ra ông Giời mà thương lại, xui cho Cậu lại tục huyền với đời sống – đời sống nhiều khi cũng lạ chỉ tượng trưng bằng cái hình ảnh cụ thể người đàn bà muôn năm! – Cậu lại tục huyền mà hồi dân lại với cuộc đời cần lao như ngày cũ thì Em này vui sướng biết đến đâu! Cậu cứ uống đều đều đi. Uống cho triền miên ngày tháng đi".

Rượu vào, Cậu Lãnh lại nhớ đến đàn hát đã băng đi một năm tròn. "Này Em, cái Cô Tơ ấy độ này ở tỉnh hay nhà quê nhỉ? Hôm nào Em bảo Cô hát lại cho Cậu nghe. Một cây đàn đi theo với cô ta thôi. Giờ Cậu sợ những cái gì là đông đúc âm ỹ". Câu nói của Cậu Lãnh thốt ra lúc ngà ngà, rồi tửu đồ cũng bỏ đáy và quên mất. Nhưng Bá Nhữ thì quên thế nào được. Bá Nhữ để tâm việc tìm Cô Tơ. Cho người đi tìm không ăn thua gì, Bá Nhữ thân hành đi tìm lấy, lòng hứng lên như buổi mai ngày hè. "Cậu Lãnh rồi có lẽ khỏi. Phải, Cậu mà không nghe đàn hát tức là hỏng rồi đó, tức là bệnh không thuốc nào chữa nổi nữa. Trừ phi không đủ điều kiện thì thôi, chứ con người ta sống ở đời, có ai mà lại không nghe đàn hát bao giờ. Đến người chết rồi cũng còn muốn nghe nhạc nữa là".

Nghe nói Cô Tơ dọn nhà hát ở bất cứ chỗ tỉnh thành nào là Bá Nhữ lộng hiềm mà tìm đến, chấp cả cái việc người ta có thể dò biết cái án cũ tử hình còn treo trên đầu mình. Đi thông mấy tỉnh mà đều không được gặp, Bá Nhữ bèn tìm hẩn về làng nguyên quán Cô Tơ. Quả như điều dự đoán, Bá Nhữ đã gặp người danh ca, ở một nếp nhà gianh vùng quê Nhộn. Ông Chánh Thú – chồng Cô Tơ – mất đi rồi là Cô không dọn nhà hát ở tỉnh nữa, lùi về quê sống cái đời người thôn nữ làm việc với đồng áng sương nắng hai mùa. Lúc Bá

Nhờ lần về đến quê Nhộn thì Cô Tư đang làm cỏ ở ruộng ngoài chân đê, phải cho người đi tìm về.

– Cô đã về. Có lẽ Cô quên tôi rồi. Tôi ở trên ấp Mê Thảo mà Cô đã có lần lên hát, cách đây gần ba năm.

– Ông tha lỗi cho. Chúng tôi quên mất thật. Đòi chúng tôi đi hát nhiều nơi quá, thật không nhớ cho hết được. Dạ ông cho tìm về, hẳn có điều gì dạy bảo?

– Chúng tôi đi mấy tỉnh tìm Cô. Nay được gặp, thật cũng bỏ cái công lặn lội. Chúng tôi muốn thỉnh Cô về trên ấp chúng tôi hát một buổi.

Cô Tư không trả lời ra sao, đẩy chén nước mời về phía Bá Nhỡ, tay sửa lại vành khăn tang. Giờ chiều đã nhuộm vàng cây cau ngoài sân, chủ nhà xin phép ông khách cho lùi sang buồng bên để thắp tuần hương chiều thường lệ ở một cái bàn thờ. Lúc trở ra, ngồi ăn giàu, Cô Tư nói chuyện với khách: "Chẳng nói giấu gì ông, từ khi ông Chánh nhà chúng tôi mất đi, chúng tôi không cảm đến lá phách nữa. Bất nhẫn lắm, ông ạ. Bởi vì hát lên thì lại động đến vong hồn người đàn ngày xưa, ông ạ. Không biết ông có nghe qua đàn ông Chánh nhà chúng tôi lần nào không nhỉ! Tội lắm ông ạ. Bây giờ, chúng tôi giải nghệ rồi, sống cái đời goá ở chỗ thôn quê, được cái cũng nhàn và đủ ăn đủ mặc. Phần ngựa xe trên tỉnh, chúng tôi nhường lại cho các chị em đồng nghiệp còn trung thành với nghệ với tổ."

Bá Nhỡ tưởng đây là một câu khách sáo, cười một cách giao thiệp. Sẵn cơm rượu bung ra, Bá Nhỡ ăn uống tự nhiên như người nhà và nhân tiện ngày hết đã lâu, cũng nhận luôn lời chủ nhà giữ lại nghỉ đêm ở đây. "Ở vùng chúng tôi, hàng quán xa quá và không được tươm tất. Chẳng mấy khi ông về đến đất cổ lậu này, mời ông nghỉ chơi lại, sớm mai hãy đi. Đêm hôm ông có cần dùng điều đóm nước nôi gì, xin cứ gọi đứa bé nằm ở chõng tre kia." Thế rồi chủ nhà kiếu lùi xuống nhà ngang và Bá Nhỡ cũng đi ngủ ngay, định ngày mai sẽ

nói chuyện tiếp với Cô Tư về nhật kì khởi hành lên ấp và định về chỗ tiền thù lao.

Sớm ngày sau, sau tuần nước, lại có cơm rượu bung ra nữa. Cô Tư xin phép ăn riêng ở nhà ngang. Lúc Cô Tư trở lên thì Bá Nhữ đang ăn tráng miệng, nhồm nhoàm nói: "Vậy hôm nào Cô lên được ấp chúng tôi, xin Cô nhất định cho để chúng tôi cho người về đón."

Cô Tư cười nhẹ và khoan thai nhắc đúng lại những câu hôm qua đã nói với ông khách. Cô thêm: "Chẳng mấy khi ông lần về đây tìm chúng tôi, thực là quý hoá quá. Không nhận được nhờ với ông lên hát trên ấp, thật là phụ cái bụng quý của người tri âm lắm. Nhưng không thể làm sao được. Ông miễn chấp cho." Bá Nhữ chào ra về, bụng nghĩ có lẽ Cô Tư không nhận nhờ ngay vì chưa có người kếp nào xứng đáng để cùng lên ấp, đi với người đàn kém sợ phí tiếng đi. "Thì ta sẽ làm người kếp đó trong một buổi chứ sao. Ta không rõ ngón đàn ngày trước của ông Chánh Thú chồng cô ta ra sao, nhưng Bá Nhữ này có cảm đến cây đàn đáy thì cũng không đến nỗi là những tiếng bật bông. Rồi xem. Có lẽ ta đánh đàn đáy vào hôm đó. Đỡ được một tay kếp ngoài. Cuộc vui sẽ thân mật hơn, Và ý Cậu nhà cũng chỉ muốn ít người thôi." Trên con đường trở lại Mê Thảo, người quán ấp vui tươi như hôm vừa rồi thấy Cậu Lãnh đòi uống lại.

Một tháng ròng, Bá Nhữ cho đón một người kếp nghiện về ấp để luyện lạ ngón đàn đáy, cung đón thầy đàn quá là phụng dưỡng cha già, chỉ định ninh hễ thành thuộc hết cái bí mật của nhà nghề khi đã ghim được rồi, là sẽ hạ sơn đón Cô Tư mà xóng tơ mình với trúc người, – ít ra là một lần này – để Cậu Lãnh có dịp đầu thai lại vào đời sống.

Mà tập đàn đáy đến như Bá Nhữ thì tức là cướp cả nghề của kếp nghiện đáy. Bá Nhữ không thèm buông một tiếng tơ nào. Đã bấm đến tiếng đàn nào thì tiếng đàn ấy cứ chín nục đi. Không một chữ nào sượng. Tưởng có đi đàn

thờ ở một cửa đình nào, thì ông thần làng lấy giải cũng không bắt được Bá Nhữ đàn lỗi ở bất cứ chỗ nào. Trông Bá Nhữ thất cổ chó mỗi lúc nói dây, xinh đáo để. Mà người tí mĩ đến thế là cùng. Không một bộ phận cón con nào của nhạc khí lôi thôi kèn cồng ấy mà Bá Nhữ không thuộc. Không nói gì đến cái quá giang cái thú của đàn, đến như cái mỗ phím đàn, cái vú đàn, Bá Nhữ cũng tò mò đến. Thế rồi những ngón đàn như vê, lấy, chụp, vuốt, nhún, những tiếng thoảng, những chỗ xoè, Bá Nhữ đều nhập tâm cả coi cũng như là công việc sổ sách hàng ngày trong áp tằm.

Bá Nhữ đi bào lại một cây đàn đáy cũ, thành bằng gỗ trắc đã lên nước, tang bằng gỗ ngô đồng Chiêm Thành. Gỗ mặt đàn in sâu những thương tích của nghề do cái đầu gậy muôn thuở của cao bực tiền chủ đàn đã cấn mãi vào tang. Bá Nhữ lìa Mê Thảo, ôm cây đàn cũ ấy về quê Nhộn.

Lần này, gặp Cô Tơ, Bá Nhữ nói ngay: "Có lẽ Cô sợ không có người đàn nên lần trước, thỉnh Cô, Cô không chịu đi. Lần này tôi đem luôn cả đàn xuống, đàn thử Cô thăm âm mấy chỗ, hể Cô thấy không đến nỗi sợ lắm, thì Cô nhận lời mời nhé!" Thế là ngồi vắn trực, thử lại dây, Bá Nhữ đàn luôn.

*Tùng tung tênh, dênh dênh a dênh*

*Tùng tung tùng tung tùng tênh tùng tung tưng, tung tùng tênh tùng tênh  
tùng tung (xoè)*

*Tùng tênh tang tùng tang, tùng tang tênh tang*

*Tênh tênh tang tùng tênh tênh tang*

*Tênh tùng tênh tênh tang*

*Tùng tênh tùng tênh tang (xoè)*

Đầu tiên, Cô Tơ còn ngỡ với những tiếng đàn mà đến mấy năm nay Cô coi như là việc cổ tích đã cất vào cái tủ mọt nào rồi. Ông Chánh Thú chết, Cô

liền không cho tai mình nghe bất cứ tiếng đàn nào của người đàn ông nào. Cô chưa hết ngẩn ngơ thì Cô đã phải chú ý đến ngón đàn khuôn của ông khách. Những chỗ buông bắt, sao mà giống cái nghệ thuật ngày xưa của ông Chánh Thú đến thế. Miệng Cô mấp máy, cổ họng muốn dặng hắng, Cô muốn hít hơi cho đầy hai lá phổi. Cánh mũi cô phập phồng nhẹ, Cô muốn hát vo theo những khổ đàn của Bá Nhữ cứ như thấm mãi vào người. Cô muốn quỳ xuống mà lạy tổ muôn lạy và hỏi vì đã có ý muốn giải nghệ. Bá Nhữ để nằm cây đàn xuống giường, đầu dọc đàn dựa vào tà áo người chủ nhà goá. Cô Tư nhích ra, thở dài.

– Cô có thể cùng đi với tôi lên trên áp ngay giờ chứ?

– Biết nói thế nào cho phải với ông bây giờ. Chúng tôi cũng chẳng lấy làm cao quý gì cho lắm để ông phải vờ đến mấy lần. Ngày trước thì lại chẳng được gặp những bậc như ông cho. Tôi không thể nào đi hát được nữa ông ạ.

– Đàn tôi còn non, Cô sợ tôi không ghim nổi chăng?

– Không phải. Đàn ông chín lắm. Nghe đàn của ông, đến người đá cũng phải bật ra tiếng hát. Tôi nói thực đấy ông ạ.

– Vậy sao Cô không chịu nhận nhờ mời? Phách, tôi chắc Cô không quên được rồi, dẫu có bỏ lâu ngày đến đâu đi nữa. Hay là Cô chưa được khỏe?

– Thưa ông, tôi không đau ốm gì cả. Thôi ông chịu phiền vậy. Để tôi cho tìm một người bạn tôi ở thôn dưới về áp hát hầu các ông nghe vậy. Cũng gần đây.

– Nếu Cô không nhận nhờ cho thì Cậu Lãnh chúng tôi cũng không dám phiền đến ai. Nếu Cô ngại điều gì, thì chỉ dám phiền Cô cất công đi cho một lần này thôi. May ra mà Cậu Lãnh tôi khỏi được, thì chúng tôi chịu ơn Cô nhiều lắm.

– Nghe hát, khỏi được! Khỏi gì ạ? Ông nói thêm cho chúng tôi rõ.

Bá Nhữ liền đem tình cảnh ấp Tháo và bệnh tình chủ ấp kể tường tận cho người đào nương nghe. Cô Tư lấy làm suy nghĩ quá.

– Thế này ông nhá. Đáng nhẽ thì chúng tôi cũng không nói ra. Vì nó là một câu chuyện kín ở trong nhà, riêng đối với một người đã khuất. Nhưng ông đã đem việc trên ấp mà kể cho chúng tôi nghe, chúng tôi cũng không dám giấu ông về cái tâm sự của tôi nữa. Và khi tôi thuật xong ông nghe rồi, ông đừng nhắc lại chuyện lên hát trên ấp ông nữa nhá!

– Xin Cô cứ kể cho nghe đã.

– Đây là một câu chuyện nhà, tưởng không bao giờ có thể bận đến ta ông. Số là lúc ông Chánh nhà chúng tôi nằm xuống, vợ chồng thương yêu nhau quá mà không làm thế nào để cưỡng lại được mệnh giới, chúng tôi có thể độ với nhau một câu. Là vắng chồng rồi thì thề không uốn một tiếng hát nào cho thiên hạ nghe nữa, trừ phi... trừ phi lại có người nào dám cầm đến cây đàn đáy cũ của chồng tôi mà đàn lên lúc tôi gở. Lắm lúc nhớ tiếng hát mình quá và lại thêm công việc nhà nhiều khi thiếu sự chi dùng, chúng tôi cũng có ý rời quê lên tỉnh để dọn nhà hát lại. Nhưng cứ nghĩ đến nhời thề đối với cây đàn của chồng mà lại không nỡ, mà lại không dám...

– Tôi ngắt Cô một chút. Thưa Cô, tôi tuy không tài giỏi, bằng ai, nhưng tôi dám đàn vào cây đàn của Ông Chánh Thú. Ít ra là một lần trong đời tôi. Tiếng đàn hay hay không hay là ở ngón đàn của người đánh chứ có phải là của riêng nhạc khí đâu. Nếu có chiếc đàn của ông Chánh đấy, xin phép Cô cho tôi thử một vài khổ, xem nó khó khăn đến thế nào.

– Ông để tôi nói tiếp. Nguyên cây đàn đó hình như có phù chú yểm bùa biếc gì ấy. Tang đàn làm bằng nắp ván thoi cổ quan tài một người con gái đồng trinh. Hồi còn mồ ma nhà tôi, cái đàn ấy cũng đã sinh ra nhiều chứng lắm rồi. Về sau này, cứ vào những đêm tối giờ, thành đồ mồ hôi cứ vã ra như



tầm và thùng đàn phát lên những tiếng thờ dài và vật mình vật mảy với bức vách, cứ lung củng suốt đêm. Thấy thế mãi rồi nó cũng quen đi, chứ mấy lúc đầu, tôi sợ lắm. Và chẳng, vì có sự nhớ thương mà rồi cũng đỡ cái nỗi kinh hãi đi.

– Cây đàn ông Chánh đồ mồ hôi và thờ dài?

– Vâng. Tôi không dám buộc ông tin những điều ấy. Nhưng việc đó ở nhà này, đàn bà chúng tôi thường vẫn thấy có sự linh ứng luôn luôn.

– Cô có thể cho tôi nhìn qua cây đàn ấy không? Hiện có ở nhà này chứ?

– Dạ vâng. Dừng ở cạnh bàn thờ. Nhưng tưởng nói qua ông nghe thế là đủ và chẳng cần ông phải xem đến.

– Không, Cô cứ cho tôi đứng cạnh nhìn qua. Với lại, Cô cũng nên cho tôi thắp một tuần nhang trước bàn thờ ông Chánh nhà. Tuy không được biết nhau lúc sống, nhưng có hề gì điều ấy. Cũng là một nỗi tài tử cả mà. Lễ nhau một lễ cũng là điều phải.

Bá Nhữ có một lỗi nói cứ xoắn lấy việc, không thể nào từ chối được. Và chẳng, người cũng có cái cốt cách phong nhã. Cô Tư đành phải đưa một ông khách nhất kiến vào xem bàn thờ chồng và nhất là cây đàn cũ dựng đây. Bá Nhữ đang ngắm nghía cây đàn bụi bám đầy, mạng nhện giăng cả lên mấy sợi tơ dây – khom mình cách xa đàn độ một với tay – bỗng đàn cũ nổ một tiếng tách gọn như cái tiếng nứt dọc bóng đèn a phiên. Bá Nhữ giật mình ngất lên, lùi ra một chút. Thì ra một sợi dây vừa đứt phụt, nó đang xoắn quăn và rung rung gọi lại vào phòng vắng ít dư ba của thanh âm dùng dằng rĩ rền.

Bá Nhữ lặng lẽ thắp hương, khấu đầu làm lễ trước bàn thờ lạnh mộc. Bát hương nấu âm, tự nhiên các chân nhang đều cháy bùng lên và tàn lụn dần trên gio bát. Cô Tư sợ quá và sắc mặt Bá Nhữ cũng có tái nhợt đi. Trở ra ngoài phòng khách, Bá Nhữ gật gù:

– Hòn ông Chánh có điều thiêng lắm đấy, Cô ạ. Thế rồi cây đàn còn những làm sao nữa, hờ Cô?

– Năm ngoái, cũng có một người đến đây năn nì tôi hát nói. Ông ta cũng sành đàn lắm. Nể quá, tôi gõ mấy khổ, rồi phải bỏ dở. Và cho đến bây giờ vẫn còn hồi hận.

– Sao, sao, Cô?

– Ông ta đàn được mấy khổ vào cây đàn của nhà tôi...

– Cây đàn cũ của ông Chánh dựng trong buồng thờ vừa rồi?

– Chứ ông bảo còn cây đàn đấy nào khác nữa. Nghĩa là tôi đã thề với ông Chánh tôi như thế. Tôi cũng tưởng cứ làm đúng với lời thề thì không việc gì. Nếu tôi biết trước được có sự xảy ra thế thì tôi đã ngăn được ông khách ấy. Không nghe hát thì có ai chết bao giờ. Chứ cứ nghĩ như cái lần ông khách ấy nghe hát mà tôi thấy tội cho tôi quá. Cái mạng con người, ông ạ.

– Ông ta chết bên cây đàn?

– Tôi không nói đùa. Và xin ông trang nghiêm lại lời nói cho. Ông khách ấy không chết. Nhưng thành ra bỏng mắt hửn nửa bên người. Ông có muốn gặp lại cái người bán thân bất toại vì ca nhạc ấy, tôi chỉ chỗ cho ông tìm đến mà hỏi chuyện. Ông ta người vùng Bắc.

– Đầu đuôi câu chuyện thế nào, xin Cô cho được nghe rành rọt.

– Ông ta ngồi đàn mà tôi thì gõ. Không có ai cầm trống. Mới xong được câu mười. Tôi mới buông dờ chữ quê sau ở câu "Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê" thì thấy ông ta rùng mình mạnh, tay đàn lìa hẳn dây gảy, cả người rung lên mặt xám đi và mắt dại hửn ra. Tôi vội bỏ cỗ phách đấy, chạy đến đỡ ông ta vì người ông ta cứ thế mà thiu dần đi. Phải tìm ông thầy và đồ thuốc cho ông ta gần sáng mới tỉnh lại và nói được, miệng lạch hửn về một

bên. Nhớ lại câu ông ta nói mà nhiều lúc tôi muốn xoay nghề. "Tôi đam mê đàn hát quá, không nghe lời Cô dặn qua về cây đàn thờ, để đến nỗi thành phé nhân, lỗi thật chỉ tại tôi. Giờ phiền Cô cho người đưa hộ tôi về nhà được thì tôi chịu ơn Cô thật là nhiều lắm." Tôi có thuê cái võng và cậy hai người khỏe mạnh võng ông ta về vùng Bắc. Võng ông ta vừa ra khỏi cổng nhà ngoài sân kia, thì bên buồng thờ bát nhang cũng hoá và cháy bùng lên như hôm nay ấy ông ạ.

Bá Nhữ ngồi một mình cạn hết chén này đến chén khác, không có hỏi thêm nói thêm một câu nào, khi cáo từ Cô Tư, chỉ nài chủ nhà phải nhận chỗ tiền đưa về sự phí tổn lật vật.

Về tới Mê Thảo, Bá Nhữ vào thẳng buồng riêng mất một đêm một ngày, mắt không phút nào nhắm và cánh tay để trên trán đọng hản máu lại. Việc tầm việc áp, có điều cần kíp đến mấy, dân áp cho người lên vắn kếp, Bá Nhữ cũng xua tay đuôi xuống. Thậm chí Cậu Lãnh cho đòi, Bá Nhữ cũng không chịu lên, lấy cớ rằng khó ở lắm. Bá Nhữ không ăn không uống, chỉ nằm dài thế mà nói chuyện riêng với riêng mình thôi.

"Nhu thế nghĩa là cầm đến cây đàn của Chánh Thú là phải chết. Nếu không chết thì cũng phải thương tổn đến thân thể như cái lão gì bên vùng Bắc. Ta có nên quyền luyện với cái thể xác ta nữa không? Ta thử nghĩ xem ta có còn để dành ta vào việc gì khác không? Hay những ngày mai ngày kia cũng chỉ là sự tái diễn của ngày này thôi! Đổi tên đổi tuổi lên cái áp nuôi tầm để rồi mà hết hản ở đây hay là hết ở một chỗ nào khác trong không gian? Cậu Lãnh đãi mình rất hậu. Đây là một cái ơn tri ngộ. Ta muốn trở nên một chút ánh sáng, ta muốn trở nên một cái đóm lửa để làm bùng dậy trong lòng con người tẻ đại này. Có thể đây là một cuồng vọng. Có thể chỉ là một cuộc thí nghiệm suông mà riêng mình chịu lấy phí tổn thôi. Nhưng cuộc thí nghiệm nào mà chẳng có trị giá. Hình như ta sắp đọc thấy cái ý nghĩa của thời giờ ta đang tiêu đây. Ta

học nghề đàn, ta phải đánh lên thành tiếng, dẫu rằng đời chơi đàn của ta chỉ vắng được lên có một lần, trong một trường hợp đặc biệt. Quái, sao cây đàn của Chánh Thú ám ảnh và thử thách ta đến thế! Cầm cái đàn ma quái ấy mà gảy để Cô Tư hát, để Cậu Lãnh đánh trống! Ta muốn làm được việc ấy ngay bây giờ". Bá Nhữ nghĩ trước đến những nương dâu xanh lá um sau này mà mắt mình không ngó đến nữa. Bá Nhữ nghĩ trước đến những lúa tằm chín – ruột đỏ trong suốt như hồ phách gọt mài – mà sau này tay mình không đụng đến nữa. Ý nghĩ trả nợ đời và đời y lúc này cũng chỉ là một sự rút ruột con tằm. Có còn vương được tơ nữa về sau hay không thì chưa biết, nhưng rồi đây cầm đến cây đàn Chánh Thú ấy mà đánh lên thì cái thác của đời tằm nào mà chẳng là say sưa. Nhả cái tơ lòng ấy ra, đánh lên cái tơ ấy cho dội vang lên một dây phút của thời gian rồi mà hết luôn với tất cả chung quanh! Bá Nhữ muốn cười to một tiếng. Tiếng cười ấy không thành, nhưng Bá Nhữ đã ngã vật được xuống. Và mắt người nằm đấy tuy không nhắm, nhưng lòng người ấy đang chiêm bao đến những giây khắc sắp tới của đời mình. Từng cái một, tóc người ấy trắng mãi ra như sợi cước.

Vô tâm đối với xung quanh đến như Cậu Lãnh mà cũng phải giật mình khi trông thấy cái đầu trắng xóp như mây của Bá Nhữ đang động đậy và đưa gần mãi về phía mình, bên lối cỏ của tửu phần.

– Có hai hôm vắng mặt, mà sao đầu Em đã ngã bạc hết cả rồi?

– Cậu tưởng đời Em còn xanh lắm sao?

– Chết chưa, không còn gốc nào xanh. Em chịu khó xuống lại buồng riêng lấy gương soi mà xem. Tóc Em thật như là tơ trên đầu một vị tiên ông nào.

Bá Nhữ lại muốn cười to, tâm bận với một chữ tơ. "Tơ tóc". Tơ trên đầu. Tơ trong lòng. Tơ đàn. Sợi tơ cây đàn nay mai ở nhà Cô Tư. Tiếng tơ tiếng trúc của một bữa tiệc lên đường nay mai bằng cái đi muôn thuở của âm nhạc.

Chủ ấp và quản gia đối ẩm, thân mật hơn mọi ngày. Chén rượu chen tiếng đàn. Nhân tiện, Bá Nhữ cũng muốn ôn lại những khổ đàn đấy, tưởng như mình sắp đi thi làm quản nhạc. Hơi rượu ủ lấy hơi tơ. Tiếng gảy kẹp lấy tiếng rót. Thời gian thân nhiên lướt trên hai cái tâm sự. Một người uống để kéo dài đời mình ra bằng sự nhớ thương một cái bóng trắng. Một người đánh đàn để càng cảm thấy rằng đời mình rồi sắp là cuộc đời của một sợi tơ do tay mình câu đứt. Thế mà lòng người đánh đàn quyết liệt ấy cũng vẫn cứ se thắt được để rồi lại tự nhủ thêm mình rằng: "Ta không vợ không con, đôi tuổi đôi tên họ, lẩn lút lẩn lữa nơi ấp người, trên đầu đội một bản án toà đại hình. Ta còn đợi gì nữa ở cuộc đời ta! Ta không chờ mong gì ai. Và tất cả cả các thứ tàu và chuyển tàu của cuộc đời này không chờ một kẻ hành khách cô độc đây. Có ai đưa ra được một lí lẽ chính đáng nào để ta không nhấn ngón tay vào phím đàn Chánh Thú! Đã nhìn thấy cây đàn cũ ấy thì phải đánh – đánh cái cuộc đời mình vào đấy – để rồi xem nó thành được ra tiếng gì". Bá Nhữ thấy cái cảm dỗ của những phút muốn thử đến một cái gì, muốn thử mình với một cái gì.

Gần tàn tiệc đêm, Cậu Lãnh vụt nhớ đến cái thềm ước cũ: "À, hôm nào Em cho tìm Cô Tơ về ấp hát một buổi. Đàn của Em nghe chín lắm. Sao mọi khi không thấy Em chơi đàn đấy! Ừ, chưa có lần nào Em đánh đàn đấy. Có Cô Tơ hát thêm vào nữa, thì cuộc đời cũng không đến nỗi toàn là những chén "Vô Cố Nhân" đó Em ạ."

Chủ ấp lại đòi vợ thêm nữa bì "Vô Cố Nhân" nữa để cho mặt giời rọi lênh ánh buổi mai rừng vào miệng những chén trào sóng còn sủi tăm. Đã trên dưới nghìn đêm rừng rồi, gà ở ấp Tháo chỉ có gáy chõ vào một chén rượu của một con người này.

Bá Nhữ lại xuống núi, tay không mà xuống núi chứ không có đem đàn theo như lần trước. Lần này là lần thứ ba mà một người đánh đàn tìm đến một nếp nhà gianh để cầu một tiếng hát.

Trông thấy Bá Nhữ bước vào nhà, Cô Tơ càng lo sợ nghĩ đến cái mộng hôm trước không khéo mà ứng vào ông khách trên áp này đây. Đêm nọ gần về sáng, Cô Tơ nửa thức nửa ngủ chờn chờn nghe thấy tiếng người rón rén đi từ trong buồng thờ ra. Cô quay mặt lại phía cửa màn thì đã thấy ông Chánh Thú đứng sững đấy, áo sơ gai rộng tay và hoen ố. Cô định vùng chạy đi thì hồn người chồng ra hiệu là không việc gì mà sợ. Ngồi men vào thành giường, cái hồn mặc đồ vải trắng bạch ấy phào phào với vợ: "Một ngày rất gần đây, sẽ có một người tìm đến để nghe mình hát. Cứ để cho người ấy đàn vào cái đàn dựng ở bàn thờ tôi. Mình đừng có ngăn giữ người ta. Mình phải hát cho người ấy đàn. Đàn xong thì người ấy lăn ra chết. Thế nghĩa là người ấy sẽ thế mạng cho tôi ở dưới cung Thủy Tinh này. Thì tôi mới được trở lên làm người dương gian. Đàn dưới này cho Diêm Vương trong mười vương phủ, tôi tắm khổ sở lắm. Những thanh âm ngục tối, mình ôi! Mình nhớ kỹ lấy để tôi được đầu thai về cái thế giới tơ trúc trên dương gian. Lần trước đã hụt mất một dịp đầu thai rồi vì mạng cái người bên Kinh Bắc ấy còn vững lắm, tôi bắt chưa được. Thôi tôi về đây". Một luồng gió lạnh lay động lá màn. Cô Tơ ngồi hẩn dậy thì không thấy gì nữa. Và một điều lạ là trong buồng thờ lại có ánh đèn. Ai thấp? Bao giờ Cô cũng tắt đèn thờ trước khi đi nằm. Cô vào đến nơi thì có ba tiếng nứt tách rất dứt khoát. Ấy là ba sợi dây tiêu dây trung dây đại ở đàn đáy kế tiếp nhau mà cùng đứt. Một con đom đóm vờn bay trên cây đàn nhể nhại mờ mờ. Trên nền tang đàn gỗ ngô đồng, có những đốm lân tinh lập loè. Cô Tơ lại gần nhìn mới biết đây là máu của dây đàn đứt. Đầu các dây còn rung lên, ruột sợi tơ rỉ tuôn ra một thứ nước đặc sệt như máu con giời leo và xanh đục như ruột bọ nẹt. Chát ấy đọng thành giọt ở các đầu dây và loé tia xanh lạnh lên dưới cái sáng chờn vờn của lửa con đóm. Cô Tơ thấp một tuần nhang bất thường và, đồ cổ phách ra khỏi túi vóc, Cô gõ mấy câu hát thờ.

Công việc đồng áng của Cô Tơ vào sau giấc chiêm bao ấy có điều trẽ nải hơn mọi khi. Rồi là thấy Bá Nhữ vào nhà cô.

Sực nhớ lại mấy nhời trong mộng, Cô Tư chỉ vội mời Bá Nhỡ uống nước, và bỏ mặc khách đấy, Cô lùi ngay vào buồng thờ châm đèn hương, thỉnh chuông và cầm hai đồng tiền gieo xuống đĩa xin âm dương, khẩn: "Nếu mộng triệu ứng vào người khách chơi đàn trên áp Mê Thảo đang ngồi ngoài kia, thì tôi muốn xin mình tha cho người ấy. Mình chờ đến người sau rồi hãy đầu thai lên lại với cuộc đời bằng thịt bằng xương thật này. Cũng không lâu gì đâu, Mình muốn lúc nào thì cứ báo mộng cho tôi là tôi tìm ngay được một người cầm vào đàn của mình mà đánh để rồi chết. Thiên hạ nào phải thiếu gì người cầm đàn chạy theo vợ Minh. Có trôi sông cũng không hết. Nhưng đến cái người ngồi ngoài nhà kia thì tôi thấy không đang tâm. Tôi xin mình, mình chứng giám cho tấm lòng ngay thẳng và thương người của vợ Minh. Tôi gieo tiền, Minh bằng lòng thì một đồng sắp một đồng ngựa."

Tiền khát đài một mặt bôi vôi, ba lần gieo xuống đĩa thì ba lần chỉ quay tí mà cười rồi lặn ngựa cả ra đĩa, chứ không keo nào được cả. Cô Tư hoa mắt, ghen nơi họng và trong người như có ai đặt hỏa lò. Rồi cô lặng cúi trở ra phòng khách, không dám nhìn thẳng vào Bá Nhỡ.

– Thưa Cô, tôi về áp đã nghĩ kĩ rồi. Tôi sẽ đánh đúng vào cây đàn thờ dựng trong buồng. Sự gì sẽ phải xảy ra cho tôi, tôi vui lòng chịu lấy. Cô không nên lo sợ ái ngại gì cho tôi cả.

– Thưa ông... Thưa ông...

– Thưa Cô, tôi đã nhất định. Nếu tôi có tránh được cái việc đánh vào cây đàn ông Chánh, tôi thấy đời tôi nó cũng chẳng thêm hơn lên lấy được một điều gì. Có lẽ còn nhạt là khác nữa.

– Thưa ông...

– Thưa Cô... mà lần này chắc không còn có cách gì để Cô từ chối nữa. Vì Cô không phải lên hát tận trên áp. Cô ngồi hát ngay ở bực kia. Tiện lắm.

– Thưa, không có trống?

– Điều đó, tôi đã tính rồi. Chừng vàng mặt giờ thì vồng Cậu Lãnh tôi sẽ có người cáng tới đây. Cậu Lãnh sẽ cầm châu. Cô sẽ hát, tôi sẽ đàn – đàn ngay vào cái đàn ông Chánh. Thôi, Cô bảo dọn qua loa cho tôi cái gì để tôi uống mấy chén cho nó ấm bụng.

Trông người quản gia ấy nâng chén độc ảm, người ta phải liên tưởng tới cốc rượu mạnh của tội nhân sắp lên đoạn đầu đài. Bởi vì, chốc nữa – chỉ một chốc nữa thôi – khi mà Bá Nhữ cầm đúng cây đàn thờ ấy lên, hễ bắt đầu sòng lên ba tiếng tức là kí vào một bản án tử hình đây.

Cả người Cô Tư là một cội bần chồn không có biên giới. Cô ở nhà ngang chạy lên nhà trên, nhìn vào mâm rượu rồi lại nhìn trộm Bá Nhữ và rồi lại chạy xuống. Cứ thế mãi. Cô muốn được trốn lánh đi đâu chứ không muốn là một niềm xúc cảm gì ở cái nhà này nữa. Cái sinh mệnh của người tự tổng tửu cho mình kia chỉ đang treo vào một sợi... tơ! Và Cô sắp hát cho người ấy nghe để cho sợi tơ kia đứt phụt.

Chiếc cáng điều áp Mê Thảo đã dựng giữa sân nhà Cô Tư hai đầu gác lên hai cái trấu gỗ ổi già. Cậu Lãnh vẫn chưa tỉnh rượu. Hai lực điền dân áp vực Cậu Lãnh vào, đặt Cậu ngả lưng bên gối xếp. Bá Nhữ ra hiệu cho chủ nhân triệt soạn và mời Cô Tư đổ phách ra mà gõ ngay đi thôi. Sau khi châm mấy nén hương vĩnh quyết vào bát hương thờ Chánh Thù, Bá Nhữ đã khệ nệ ôm cây đàn thờ từ trong buồng ra. Cô Tư cầm phách gõ.

Bá Nhữ thử dây, vặn trục đàn. Trục nghiêng gắt và nấc dần mãi lên. Cần đàn ôm sát vào mặt, Bá Nhữ ngửi thấy một mùi tanh tanh và gỗ đàn đã truyền sang lòng tay một chất nhờn sánh. Buông đầu gảy xuống dây, đàn văng ngân một tiếng cuồng loạn. Và những đầu ngón tay phải – Bá Nhữ đàn tay trái cũng như



cầm đũa cầm bút – nhấn xuống dây đã ran lên những cảm giác buốt nhức. Bá Nhỡ chững chạc buông ba tiếng sòng.

Cậu Lãnh còn đang li bì vội choàng dậy, cầm roi chầu đánh luôn mấy tiếng. Người Cậu Lãnh chỉ còn ở hai cánh tay và hai cái tai, chứ cật và chân cứng đờ và mắt thì nhắm nghiền, cầm vênh lên giòi. Cô Tư như mất hẳn hồn, cái tâm chỉ còn lên xuống theo với bực đàn. Gối bực dưới thân tan loãng đi đầu để cả người Cô Tư phiêu phiêu lững lờ trôi mãi giữa không.

Chưa bao giờ Cô Tư thấy rõ cái đau khổ ngậm ngùi của tiếng đàn đáy buổi này. Tiếng đàn hậm hực, chùng chùng như không thoát hết được vào không gian. Nó nghẹn ngào, liềm kết cái u uất vào tận bên trong lòng người thẩm âm. Nó là một cái tâm sự không tiết được ra. Nó là một nỗi ủ kín bực dọc bùng bít. Nó giống như cái trạng huống than thở của một cảnh ngộ vô tri âm. Nó là cái tấm tức sinh lí của một sự giao hoan lưng chùng. Nó là niềm vang dội quặn quại của những tiếng chung tình. Nó là cái dư ba của bể chiều đứt chân sóng. Nó là cơn gió chẳng lọt kẽ màn thừa. Nó là sự tái phát chứng tật phong thấp vào cữ cuối thu dầm dề mưa ảm và nhức nhối xương tủy. Nó là cái lả lay nhào lìa của lá bỏ cành. Nó là cái lê thê của nắm vô danh hiu hiu ngọc vàng so le, Nó là cái oan uổng nghìn đời của chỉ tơ con phím. Nó là một chuyện vương vít nửa vời.

Tiếng đôi lá con cổ phách Cô Tư dồn như tiếng chim kêu thương trên dặm cát nổi bão lốc. Nhiều tiếng tay ba ngừng gục xuống bàn phách, nghe tàn rợn như tiếng con cắt lao mạnh xuống thềm đá sau một phát tên. Tay phách không một tiếng nào là nhụt. Mỗi tiếng phách sắc như một nét dao thuận chiều. Và gõ đến như thế thì thật là đem cái vinh quang đến cho tre cho trúc và tạo cho thảo một một tấm linh hồn. Dưới mười ngón tay hoa múa dẻo quánh, tre trúc bật nảy lên vì thoả thích. Đàn và hát dặt nhau mà lướt bỗng. Cậu Lãnh Út mềm tay

roi, càng mê tơi đi vì tơ trúc ríu ran. Chưa hồi tỉnh cuộc rượu của ắp, Cậu lại tự bồi thêm trận rượu của đêm nhạc. "Đàn ai đàn..."

Nấn những đương gân ngang nó gò cong mình xuống đàn nó day thịt da tê cóng trên dây sắc buốt như cật nứa, mấy đầu ngón tay Bá Nhỡ đang chịu một nhục hình bá đao từng xẻo. Nghe phách Cô Tơ, ở những khổ rung thừa rồi mau, Bá Nhỡ say sưa trong cái nhận thức là mình đang chết dần giữa đàn hát và mỗi một tiếng trúc tiếng tơ đánh thêm lên là mình lại càng lả dần về cõi chết. Có người tự tử bằng mùi hoa ngát, có người tự tử bằng hơi nhạc. Người đang luyện phím khảo dây bỗng nở một nụ cười héo sũng trên hai môi tái.

Máu chảy ra nhiều quá. Toàn thân Bá Nhỡ đỏ ngòm. Áo quần màu trắng của Bá Nhỡ vut trở nên vóc đại hồng, trông hết một người phục sức để ăn thượng thọ. Người Bá Nhỡ đã là một cái vại đựng chất lỏng có nhiều chỗ rò rỉ. Máu trong cơ thể Bá Nhỡ cứ đều một dòng tuôn mà thấm lậu ra ngoài, Bá Nhỡ đã thấy khát nước. Và khắp mình mẩy, xót nhức không biết đến đâu là chừng hạn nữa. Mỗi tiếng đàn là một miếng thịt lảy ra. Tí một, tiếng đàn đưa nhau về nơi vĩnh quyết. Tùng. Tang. Tùng. Tùng! Tụng. Bá Nhỡ vấp một chỗ nhẵn, đầu ngón chừng đổi dây lát trên mỗ phím cao quyền huyết. "Đàn ai... đàn.. một tiếng..."

Vừa có một mũi kim nào châm vào cái đốt cuối xương sống Bá Nhỡ, làm cho cây đàn đột ngột bật hẳn cần dọc lên. Rồi không rõ từ đâu vào, vẫn ở đoạn xương sống, có rất nhiều hạt muối lạo xạo đánh loăng chát tuỷ người đang gò đàn. Ruột nhũn hẳn ra, óc se thắt lại, chỉ còn có cái tâm Bá Nhỡ là điều động với lớp tơ trúc dật dờ.

Gân tay Cô Tơ xuống phách đã có chiều lão đảo vì chuột rút. Hạt châu lẩy bẩy động trên môi người hát, sáng đục như mắt chuồn chuồn. Phải nuốt nước mắt mặn chát tuôn đều với máu người đàn đối diện, tiếng hát Cô Tơ có nhiều chữ buông bắt đã hết vòng hết tròn. Tiếng hát đã sưa làn rồi khô và mực hát

đã có chỗ bưng. Cả hát cả đàn đang dặt tay nhau sa lầy trên cái mênh mông bùn sũng ngào vỏ ốc, mờ rộng xanh lơ ngút chân trời. Cô Tư rùng mình. Hình như đây là pháp trường đang có những tiếng mớm chiêng đồng. Như ăn phải bát cháo lú bên sông Hắc Thủy, Cô mê thiếp đi. Tiếng hát méo dần.

Thoáng một tiếng dây đàn đứt. Cô choàng tỉnh để nhận cái đầu tư ấy bắn vào mặt. Thái dương Cô tê dại trong khoảnh khắc. Rồi vững lại tay phách, chỉnh lại hơi cổ hơi mũi, Cô Tư hát bây giờ mới vượt qua những đỉnh nhọn của thế giới âm thanh. Tiếng hát mọc cánh, thăm thẳm trong trắng tinh khiết quá pha lê gọt. Cô đang gọi nước suối đá ngọt trào dâng lên. Tiếng phách trúc dáu dáu như cô đục lại được muôn điệu của muôn giống chim. Có những tiếng tre đánh thép, sắc bén đến cái mực cắt đứt được sợi tóc nào vô tình bay qua khoảng nơi phách đang bốc cao vươn mình dựng dậy như vách thành. Đôi tai Cậu Lãnh Út chỉ là cái phễu để Cô Tư rót vào đấy cả một rừng chim và cả một suối thủy tinh.

Cô Tư giờ mới để ý đến những tiếng trống điểm. Trống người chủ áp trề ấy sát phạt thật. Thật là một thứ trống lợi hại. Trong tiếng trống, có tiếng đổ nhào của ngói gạch vụn rời. Hình như tất cả những lâu đài cung điện của cuộc đời nhõn tiền đều tan rã theo một cái roi quật xuống mặt da loài thú. Hình như phải có được vô vàn vàng lụa luyến thê mà phí đi thì mới đổi được ra thành cái tiếng âm âm đục đục ấy. Chầu, điểm đến như thế thì khỏi nào mà tránh được chuyện oan trái với người gõ trúc.

Lúc này, Cậu Lãnh chỉ biết có sự thâm âm. Âm trúc, âm tư. Còn ngoài ra Cậu không biết gì hết. Chén tổng rượu cứ liên tiếp mà vui mà đầy, gia nhân đi theo rót đưa đến đâu thì Cậu uống đến đấy. Tưởng lúc bấy giờ, cả quê Nhộn này có phát hoả, cả chung quanh Cậu đất có sụt nứt hết, Cậu cũng mặc. Cậu đang ngủ cái giấc ngủ thôi miên của âm nhạc. Không một tiếng nào lép, roi cứ như ôm lấy tang mít, rồi cứ như dán vào mặt da.

"...nguyệt dải tàn nhang... ư... Con sông hồ nước biếc..." Nhưng thật ra Cô Tư chuyên hướng tiếng hát vào lòng người chơi đàn chứ không bận gì mấy đến người điếm châu. Bá Nhỡ ngồi trước mặt kia, sinh mệnh chỉ còn dính vào cuộc đời bằng một vài khỏ đàn nữa thôi. Tất bản đàn, là cuộc đời người đang xuống cái đầu gầy bằng sừng bò tót kia cũng hết luôn. Hơi tư thiếu não như lời gởi gắm giới giăng. Nó buồn rộng xa nhoè quá một tiếng lên đường. Thôi thì đây cũng là những tiếng cuối cùng của đời, Cô Tư cố bắt buông từng chữ cho thật chín nục để kẻ sắp hết làm người kia đem đi cho thật đầy đủ cái dư âm của cõi sống. Làn hát chênh đi như lời già từ ngượng nghịu.

Trong buồng thờ Chánh Thù, có tiếng cười sằng sặc ở sau cái bài vị. Bát hương bàn thờ sứ chẻ dọc làm hai mảnh, tiếng nẻ toác to gọn như mắt tre nổ trong lửa. Hai mảnh sứ nhào lăn xuống nền đất, kêu đánh xoảng. Riêng Cô Tư nhận thấy tiếng đổ vỡ này và hiểu nó là điềm báo hiệu của một điều linh thiêng gì. Qua cái màn mỏng nước mắt, người hát trùng trùng vào người đàn. Bá Nhỡ vốn đã còm, giờ lại càng khô sút hẳn đi. Máu tuôn ra nhiều quá, đánh đông quanh chỗ Bá Nhỡ như một khối hồng hoa. Bắt tay đàn để xuống mạnh một cái đầu gầy thứ nhất ấy là máu trong người Bá Nhỡ vơi đi từ đấy. Và thân hình ngót dần đi và teo tóp mãi lại chẳng khác gì cái xác khô người tăng già khổ hạnh. Hình như tới một chừng mực siêu thanh nào đó, âm nhạc có cái vật tính là làm quắt lại da thịt và chuốt dài thân người ta.

Bá Nhỡ chỉ còn là một cái bóng. Bóng loăng dăn và không động. Bóng cứ nhạt mờ thêm mãi qua cái hôn mê của nỗi thâm tình thương và Cô Tư chỉ còn nhận thấy có mỗi một cái chấm sáng trên thân người ôm đàn là còn linh động. Ấy là cái mặt ngọc chiếc nhẫn ở ngón tay nắm dây. Tất cả sinh khí một kiếp người chỉ còn gởi có vào một cái mặt nhẫn linh động theo âm đàn. Nhưng mà ngón tay cầm đàn gầy cũng đã uể oải rồi trên con phím. Rồi băng hẳn đi trong phòng không có một tiếng đàn nào nữa. Như một thứ keo, máu cũ khô quánh

đã gắn chặt mười đầu ngón Bá Nhỡ vào mấy sợi tơ đỏ sẫm và mặt tang ngô đồng hoen ố. Mười ngón như một đã bị đóng đinh liền vào phím cây đàn.

Máu tuôn đã hết chất nồng và chỉ còn toả ra một mùi tanh nhạt. Bá Nhỡ gục vào đàn, nách cặp lấy thành đàn mà nhoài ra giường. Gỗ bục đệm và thân người nhoài ra kia lạnh bằng nhau.

Phía sau gáy Bá Nhỡ, vụt bay lên một con bướm đen loang lổ những chấm tròn hồng hoàng. Tinh hồn Bá Nhỡ đã xuất thoát ra kia đang dúi đôi cánh ồm ròi biến dần vào bóng khuya. Một con châu chấu ma nở ruột trên tim nền lả lay.

Thế là hết hần ngân rung của chỉ đàn. Điệu hát Hoà Mã, chưa quá một phần ba.

Như một hành khách hoả xa tỉnh giấc lúc tàu đổ vào ga, Lãnh Út choàng dậy, hát hàm hỏi: "Kìa, sao lại nghỉ lâu thế! Nối lại dây chóng vào". Cô Tư bỗng oà lên. Tiếng khóc nức nở thê thảm. Cô chạy lại đỡ xác Bá Nhỡ, đẩy chiếc gối may vào gáy một tấm thi hài co quắp. Cúi mình xuống cái xác dầm dề đỏ, Cô Tư đang vuốt mắt cho Bá Nhỡ, bỗng lại giật bắn mình lên vì một tiếng tách nữa nổ ngay cạnh Cô. Cây đàn vừa bị tay người lạnh thả dần xuống mặt bục, đang tự tan vụn ra từng miếng con. Phím long rồi, cần, thành, tang đều tung bật hết mộng chốt, và cùng một lúc nhả hết những đường sơn gấm. Đàn chỉ còn là một đồng vụn gỗ linh tinh những bừa bộn bên một cuộc đời đánh đàn đang khô dần lớp máu cuối cùng.

Lãnh Út – nước mắt vận chuyển hết vào nội tâm thành một niềm tư tưởng im vắng ghê lạnh – chống tay vào cằm, ngây sững như đất tượng nung, ngủ ngời ngay dưới chân xác chết mất một nửa phần đêm và lan sang nửa ngày sau, mắt mở to, mi không chớp lấy một lần.

Tỉnh giấc ngủ ngời, Lãnh Út nhẹ đặt thi thể Bá Nhữ vào cáng đưa về Mê Thảo. Chiếc cáng đi theo cái đà của gió mưa thuận mùa. Lãnh Út bám vào đòn cáng mà lần về ấp. Lẽo đẽo chạy theo sau xa là Cô Tơ, mặt trùm kín vuông khăn lượt trắng mỏng.

Bá Nhữ được hạ thổ vào lúc xế chiều. Và ngay buổi tối ấy, tử phần cũng bị khai quật luôn lên. Mặt đất gò rượu ngổ ngang đất đào và vô vàn là chum là hũ bị tháo nút ngã nghiêng ở miệng huyết rượu. Nhiều vò rượu, nước sánh đặc chảy ra lênh láng. Nhiều hũ cơm ủ đang kết men, – lấm cái hình bó và sắc cốt hiện lên đẹp như phát khánh tương đến nơi.

Sẵn bó đuốc cháy, Lãnh Út vút luôn vào tử phần khai quật. Gò rượu phát hoả. Lửa men khê nòng bốc lên liên tiếp. Cho đến hết canh ba mà ngọn lửa men rượu xanh lè cũng chưa dịu ngọn. Đêm phóng hoả tử phần, thảo mộc chim muông vùng Mê Thảo bị một trận say lây. Cây cảnh cỏ lá đều mê man rũ rượi rầu nhũn. Thú ngàn rống to lên như cảnh động rừng. Chim bị say, cánh cụp cứng lại mà lìa khỏi tổ, rụng xuống đất như quả chín rời cành mẹ.

Lão đảo, Lãnh Út lấp bắp ám ớ nói mê giữa một giấc chiêm bao không ngày tháng: "Sau một cái tử biệt, giờ ta phải tính đến một nỗi sinh li khác. Đối với đàn, hát, từ bây giờ ta nguyện làm một người điếc, một người cô đơn một người phản bội. Và trên vong linh Bá Nhữ, ta thề độc là không bao giờ cầm đến một cái chén nào của cuộc đời này."

**TÁI BÚT.** – *Một năm sau, ấp Mê Thảo mọc lên một ngọn chùa. Chùa Đàn. Chùa Đàn nhận tượng mới và chuông mới vào trước kì giỗ đầu Bá Nhữ mười hôm.*

*Cô Tơ đòi giữ việc kinh kệ cho Chùa Đàn và nhận trông giúp luôn hai mẫu dâu ruộng bầu hậu cho Bá Nhữ. Dưới nhà thờ, có bia bầu hậu cho Bá*

*Nhỡ, ghi ngày kị và lễ vật dâng vào định kì ấy. Ngày kị Bá Nhỡ, dân hàng áp đều được nghỉ việc tầm tang bốn buổi liền.*

*Bệ voi nhà thờ tổ chưa có pho tượng Phật nào. Nhưng ở đấy, sau bát hương đặt một tảng gỗ đẽo có ngọn vút lên, trông xa như một gốc trâm. Lại gần nhận kĩ thì là cả một cây đàn đáy với những nét chính của nhạc khí tạc chìm vào gỗ mộc. Cứ vào hai buổi chuông chiêu mộ, tảng gỗ thờ đó lại đổ ít mồ hôi dầu và xê động khỏi chỗ. Ngày nào, Cô Tư cũng phải kê đặt lại tượng đàn thờ.*

*Được hai năm thì áp Mê Thảo sang tay chủ khác, người ngoại quốc.*

*Lúc bán áp, Lãnh Út cố điều đình vẫn giữ lại hai mẫu tự điền vốn cất ra làm ruộng hậu.*

*Chùa Đàn dựng trên khoảnh đó.*

### III. Mưỡu cuối

Quê Tương, mùa xuân một năm tuổi

Kính gởi sư thầy Tuệ Không

Chùa Từ H...

Kẻ không đi tu này, muốn bạch cùng sư thầy Tuệ Không một vài điều để cùng luận với Nhà Chùa một thái độ về đời sống. Trước khi hầu chuyện Nhà Chùa, sư thầy cho phép chúng tôi nói chuyện với những độc giả cũ thân mến và trung thành của chúng tôi về thiên truyện bỏ dở đã.

Nhà Chùa cứ thỉnh xong hồi chuông chiều một trăm linh tám tiếng ấy đi thì chúng tôi sẽ trở lại với Nhà Chùa đây.

Vậy là tôi đã đọc xong "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" trong một bụi lau cao, rừng tù kéo lê thê cái bóng chiều hôm thương du. Tôi đọc chỉ có một hơi, say sưa đau khổ với người trong đoàn thiên. Trong lúc đọc, có một người lính tập cầm súng bên, tầm mắt dán xuống một giải đường đỏ lượn dưới núi để xem hễ có Tây quân trại xộc lên khám công việc, thì ra hiệu cho tôi biết. Tôi đọc hết "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" thì kèn đồng trên lô-cốt đồn cũng nổi một hồi rôm-bê. Tôi phúi đất ở quần áo, đứng lên, lần về trại giam. Tôi thất thểu trên dốc núi, khuôn cái lòng mình vào tâm người trong tập đoàn thiên giắt trong túi dết. Hình như chân tôi đang bước hộ ai đâu đây, theo một cái đà đi của người trong nhật kí. Phải, "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" chỉ là một tập nhật kí mặc dầu người viết nó không dùng ngôi thứ nhất lúc tự thuật, không ghi niên hiệu của biến cố và đã đổi hết tên người tên đất. Dưới tập vở viết, chỉ chua: "Georges Philippar, 1932". Tức là... Lính viết trên một con tàu bể chạy



đường Cực Đông, sau khi bỏ áp, xuất dương, làm bồi tần sống cuộc đời công nhân và truy tuý Cách Mệnh ở ngoài xứ. Chính chiếc tàu to lớn này, kì hạ thủy chạy đường Viễn Đông Thượng Hải đã tải rất nhiều khí giới của đế quốc gửi sang Thượng Hải để đàn áp Cách Mệnh Trung Hoa và chuyển về đã bị đốt cháy ở giữa Hồng Hải. Tôi ngờ Linh có dính vào chuyện Georges Philippiar phát hoả, làm chết một nhà báo tâm huyết Albert Londres và suýt chết luôn một ông quan xứ ta đi đón một ông vua Bảo Đại về nước nhận ngôi. Tôi nhớ rằng nhiều lần Linh đã giảng kĩ cho tôi về các công tác phá hoại.

"TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" đích là một quãng thiếu thời của Linh lúc còn mê man o bế cái sống cá nhân của mình. Trái với lời rào đón khiêm tốn của tác giả nói về phép hành văn, tập nhật kí diễn theo một lối thuật hoài đặc biệt đã đem đến cho tôi nhiều rung động hiếm có. Ra khi người ta đã có một cái tâm sự và lại thiết tha và lại chân thành khi gửi nó vào giấy mực, thì người ta chấp được cả sự tưởng tượng của ngòi bút lạnh nghề. Và Linh, nếu chỉ cứ chuyên nhất vào cuộc đời chính trị, văn nghệ bị thiệt thòi hẳn đi về nhiều nỗi.

Đi theo tốp lính áp giải về trại, đầu tôi còn ê ẩm vì không khí một cái áp nuôi tằm trong nhật kí. Đây là một cái ngục tối. Áp Mê Thảo là một cảnh địa ngục mà lính canh là rượu, là hát, là kỉ niệm, là sự nhớ tiếc một người vợ chết. Ở tù, còn có thể vượt ngục được. Chứ đã ở đến cái áp Mê Thảo ấy, có đủ tiền, có thừa rượu và sự chiều chuộng của đời sống dư nhàn thì chỉ còn có chết oan uổng ở đây thôi, chứ còn thoát li thế nào được. Vậy mà Linh đã xông ra được. Để mà đang là một con số 2910 đi bước một xuống dốc núi, trước mặt tôi.

Tôi nhìn Lãnh Út - Linh - 2910 mà rờn rợn cho một cuộc đời. Tôi nhìn Linh như một người đã bị thần trùng bắt đi, tra khảo mãi không xưng mà rồi lại còn được trả về đời sống. Ghê thật! Một người đã được cuộc sống phong

lưu bỏ tù vào cái vỏ cá nhân tự cung dưỡng mình, một người đã chìm nổi về rượu suýt chết vì rượu và đã làm chết lây người khác bằng đàn hát sở thích, một người đã trôi ngấy lên vì rượu vì nhạc dầm dề cơ thể, một người đã ôm những trận thập tử nhất sinh vì những cảm giác ma túy ấy, người ấy có quyền nói câu này mà tôi nhớ mãi: "Nay tôi không sợ bắt bớ tù tội và tất cả sự đàn áp của kẻ thù mà tôi chỉ sợ người mời uống và rủ đi nghe hát." Tôi tin được câu nói ấy của Linh.

Linh đã đem những tuổi hoa niên cầm cố cho ma men, đã uống một bữa rượu dài ba bốn năm ròng, - mặt giời mặt giăng chỉ có kế tiếp triền miên mà rơi vào một cái cốc quen thuộc của con người ấy. Linh ngồi im sững trong không và thời gian đến nổi bóng mình tự thành vệt lên vách vôi, đã từng nghe người ta vừa hát vừa khóc và nghe người ta đàn đến cái mực học máu ra mà gục chết dưới gốc nhạc khí, đối với một người sa đoạ và sám hối như thế, cuộc đời còn nữa đủ tàn ác và bất cố liêm sỉ để mời người ấy nghe lại một khổ đàn hoặc cầm một cái cốc nữa không? Nghe hát đến chết người, uống rượu đến suýt chết cả mình, đích là cái quá khứ Linh chứ còn là của ai vào đây nữa!

Không phải là Linh thù oán gì tửu và nhạc đâu. Linh chỉ đổi đi cái đối tượng của mê mải - người Linh lúc nào cũng chứa nổi say đắm một cái gì -và hướng dục vọng mình vào một phía mới nào nó rộng rãi và đúng nghĩa hơn. Linh vẫn là một người say cái Đẹp, say cái Say. Nhưng sau cái thời kì hỗn loạn của ấp Mê Thảo, giờ Linh là người tình nhân của Cách Mệnh, Linh chỉ nhận có những chén mà công cuộc trao cho, thưởng cho mỗi lúc phá một cái gì để dựng lại một cái gì. Những chén ấy, thường Linh uống cả cần. Linh vẫn say như ngày xưa, nhưng không cần mượn đến cái thứ rượu tầm thường ta vẫn nhấp vào lúc vui lúc buồn hằng ngày. Trận say thứ hai này trong đời Linh - 2910, có lẽ đến lúc tắt nghỉ, Linh cũng không thêm tỉnh lại. Với cuộc Cách

Mệnh Thường Trực của cuộc đời chênh vênh lạc nền tảng này, ai đã dám nói một câu chót?

Đêm ấy ở trại an trí, tôi châm đèn thức khuya hơn để đọc lại tập nhật kí của Linh. Mãi đến hai ngày sau, tôi mới trả Linh với một câu: "Dẫn rượu của đời sống vào cuộc đời bút mực đến một chốn hải hùng như thế, chừng như cũng mới chỉ có anh. Bởi vì cái tâm sự của anh cũng dị thường lắm. Tôi muốn xin phép anh, mượn anh những tài liệu sống đó để sau này xây một chút không khí gì cho một thứ văn phẩm nào của đời tôi nghèo hẹp, anh có vui lòng không?" Không cần suy nghĩ, Linh cúi ngay tập bản thảo đó vào túi dệt tôi: "2910 biểu luôn anh cả cái bản thảo rách bản này. Anh giữ lấy làm cái kỉ niệm của một lần gặp nhau. Anh muốn dùng nó làm gì thì làm... "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" sang tay anh cũng là phải. Vì xem chừng như anh cũng là nòi rượu, thích đàn hát và ưa bay nhảy lắm thì phải. Đời tôi đời anh, nếu tôi đoán không nhầm thì hình như cũng đã có nhiều đoạn đường song hành."



Bạch sư thầy Tuệ Không,

Bây giờ tôi mới được hầu chuyện sư thầy về cái nghĩa sự sống sự chết trong đời người. Và tôi muốn cho một nhân vật trong "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" được đối chất ngay với sư thầy.

Ấy là Cô Tơ.

Và Cô Tơ, chính là sư thầy lúc này đó.

Cô Tơ, Tuệ Không, chỉ là một.

Cũng như Lãnh Út - Linh - 2910.

Nhà chùa không được chối, bởi vì Phật của Nhà Chùa bảo thế. Sư thầy bỏ Chùa Đàn, sư thầy tìm ra quét lá ăn mày sư tổ ngoài tỉnh Đông. Rồi sư thầy gửi mình ở Quỳnh Lâm, Dật Yên, ở Chùa Keo, chùa Dận, Yên Tử, Chùa Cói. Sư thầy tu, kể cũng đã tốn nhiều chùa! Đi tù về, tôi bận lòng về một tập nhật kí đem theo xuống núi và tôi đã cố dò tìm hỏi han về hành tung của sư thầy. Bằng cách gì? Đó là cái công phu riêng của người nghệ sĩ muốn tìm lại một cái kiểu mẫu người sống để đối chiếu mẫu cũ với một sự sáng tạo hiện nhiên của nghệ thuật. Nhà Chùa không thể hiểu được! Sư thầy chỉ cần biết rằng tôi đã bắt mối được với cuộc đời tiêu cực của Nhà Chùa. Sư thầy hãy gấp cuốn Kinh Hoa Nghiêm lại. Và ăn bớt của Phật một vài tuần nhang thấp, để cái thời giờ đó mà luận định lại một thái độ tư tưởng, - cùng với kẻ vô đạo này.

Vậy là trước khi đi tu để chối đời sống, sư thầy đã là con hát của một cuộc đời sông hồ. Và ở cái lãnh thổ này đang cần đi gấp đến sự thực hiện hoàn toàn của lịch sử và chưa qua được giai đoạn quốc gia, sư thầy không thể đùn cho ai mà không nhận lấy cái dĩ vãng ngày nọ của sư thầy, nguyên chỉ là một thái độ người thương nữ của bên Tần Hoài. Và ra điều rằng mặc mãi gấm vóc tơ lụa rồi thì bây giờ mặc sang vải cứng nhuộm nâu chẳng? Ra điều rằng chán nơi tử các phồn tạp thì lại đi tìm cái mộc mạc lặng lẽ ngày nay để làm đối lập cho cái xán lạn ồn ào ngày trước, mà sư thầy đã quên quê hương sinh trưởng, quên tên thật tuổi thật, sư thầy đã vô đời sống để đem đổi tất cả thành ra một cái đạo hiệu? hoặc đi hát hoặc đi tu, riêng trong hai việc mặc và ở dẫn ra đó, có lúc nào sư thầy nghĩ đến những người đã cung cấp cho sư thầy những điều cần dùng hằng ngày ấy cho thể xác không? Có lúc nào sư thầy nghĩ đến một người thợ dệt - dệt tơ cũng thể dệt vải cũng thể, - một người thợ mộc một người thợ nề? - xây nhà gác cũng thể mà làm đình làm chùa thì cũng thể. Để trả để đáp đền lại cái công phu của bấy nhiêu con người ấy, sư thầy trước kia đã gõ một cổ phách và bây giờ đang gõ một cái mõ. Trước là một tiếng trúc của con người không chịu cảm thông với thời thế, giờ là một tiếng gõ của con

người đi trốn sống. Tôi không dám bảo rằng thanh âm không có giá trị trong công việc đổi chác của nhu cầu hằng ngày. Vì cho đến bây giờ, cái tiếng gõ của một đồng xu một đồng bạc, không những vẫn có chân giá trị của nó mà lại còn rất nhiều thế lực ở đời trao đổi nữa. Nhưng ở thị trường của đời sống, cái tiếng gõ mõ của Nhà Chùa quả đã vượt ra ngoài mọi ước lệ của giao dịch. Và cho rằng đã lập dị được trong sự ăn chay thì con người ta có quyền bắt đời sống tiêu cái thứ tiền giả đó sao? Thà sư thầy lại cứ là "cái Cô Tơ" ấy mà gõ cái tiếng tre đực như xưa, cuộc đời còn thấy thái độ ấy là có nghĩa hơn.

Nhân nhắc lại tên Cô Tơ mà tôi lại ngẫm thêm về cuộc đời của nhân vật ấy trong kí sự. Tất cả giá trị cả Cô Tơ ấy trong "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC" là đã làm cho Lãnh Út tái sinh lại qua cái chết của Bá Nhỡ. Qua cái huỷ thể của một người đánh đàn, Cô Tơ đã là một cái có thiêng liêng để Lãnh Út thác sinh lần nữa vào cuộc sống. Cùng một lúc, làm chết một người đàn ông nhạc sĩ này để làm sống lại một người đàn ông nghệ sĩ khác đang li bì chìm mình trong nước độc, rồi cô ta lần đến một ngôi Chùa Đàn để mà tự tử dần - hay nói là đi tu thì cũng thế. Sao lại có thể vô lí như thế được? Vụ tự tử câu dầm lâu ngày ấy chưa đến đoạn chót hoàn toàn tắt thở. Vì cho đến lúc này, sư thầy vẫn còn ngồi ở địa đời sống để nhai cái hạt lúa của cuộc đời tạo ra và để đánh dấu cho sự có mặt mập mờ của sư thầy ở cuộc đời, ngày nào sư thầy cũng nện mạnh một cục gỗ vào hai lúc lặn và mọc của mặt trời. Trước khi chết hẳn mà chữ Nhà Chùa gọi là tịch, về chỗ thanh toán một cái nợ áo và cơm - sư thầy tưởng ăn cơm không có thịt và mặc áo vải là không chịu không nợ chung quanh hay sao? - của cuộc đời, đời sống muốn sư thầy trả cho bằng những tiếng gì không phải là thanh âm mõ.

Bạch sư thầy Tuệ Không - nhất danh nữa là Cô Tơ.

Đối với đời sống cần phải sòng phẳng, thái độ của sư thầy là một chuyện đánh bạc gian và cái thời khắc biểu của Nhà Chùa chỉ là những ngày tháng

của một bệnh nhân trầm trệ. Sự hô hấp của tăng già chỉ toàn có thán khí thôi, lúc hít vào cũng như là lúc thở ra.

Ông Phật bảo rằng muốn là khổ. Và muốn không khổ thì chúng ta nên giết chết những cái muốn đi bằng cái việc ta tự tử ta và cổ động điều đó thành một phong trào có hội sở hương khói ngày ngày, hồ bóp nén con người tình cảm chúng ta cho nó ngạt chết hẳn đi.

Lí trí của những người lành mạnh, trong nhân loại lại dạy rằng chúng ta còn khổ mãi thế này là vì chúng ta chưa thành đạt trong cái ý nguyện làm người của người đời. Chữ muốn, ta phải viết hoa nó lên. Cái Muốn ấy tức là Khoa Học, là những khoa học và rồi nó sẽ là cái thành công của Cách Mệnh.

Còn có dục vọng nào chính đáng sâu sắc rộng đẹp bằng ý thức của Cách Mệnh! Cái Muốn trong chủ định đi tới chỗ thành Con Người hoàn toàn ấy sẽ đặt ngay Nát Bàn ở giữa cuộc đời thật tại này để ta có thể dờ mó được. Vậy mà có những pho sách gỗ in đã bảo sư thầy nên diệt hết những dục vọng cao quý ấy đi để chạy theo một bóng hạnh phúc ở mãi chỗ huyền ảo nào. Ấy thế rồi sư thầy mặc áo thật của cuộc đời, ăn hạt gạo thật của cuộc đời để phản ngay đời sống bằng cái sống lộn sòng như thế đấy. Không thừa nhận đời sống để mà nắn chuốt lại đời sống theo những phép tắc xây dựng của thực tế, vô tuột công ơn của đời sống bằng một cái thái độ tiêu cực ấy, chừng như cũng chỉ có những người cũng một nhãn hiệu tư tưởng với sư thầy mới làm nổi được việc ngỗ ngược bất công đó thôi.

Bạch sư thầy Tuệ Không.

Đời sống là do chúng ta làm ra cả. Bây giờ nó còn hỗn độn, nó còn lệch vẹo. Nhưng một ngày tới, nó sẽ đẹp, nó phải đẹp, nó sẽ không là bể nước mắt như bây giờ mà nó sẽ là những công trường của vui cười. Để tới cái tương lai ấy, chúng ta có mặt ở cuộc đời để mà dính vào cái phần kiến trúc riêng của mình vào công việc xây dựng khổng lồ chung kia. Đẳng này sư thầy trốn chạy

cuộc sống bỏ đi ngôi riêng ra một chỗ để chuyên soi mói đến cái phần không hay của nhân loại và định tốt đẹp riêng lấy một mình. Đáng lẽ phải là một người thợ thì sư thầy lại đã đi tu. Đáng lẽ phải ngồi ở một cái nhà máy, thì sư thầy đã tìm một mái chùa. Niềm giác ngộ ấy, nếu có thành quả, thì lại càng đẩy sư thầy vào một tội vị kỉ. Nói theo giọng Nhà Chùa nữa, thì chúng sinh thế giới còn chìm đắm đông như cát sông Hồng Hà, sư thầy Tuệ Không định thành Phật với những ai? Một mình chăng? Trong "TÂM SỰ CỦA NƯỚC ĐỘC", đã có một Cậu Lãnh Út biến cải thành một con số 2910. Để đăng đối với Lãnh Út - 2910, sao lại chỉ là Cô Tư - Tuệ Không? Sư thầy có thấy thiếu hẳn sự cân đối giữa hai nhân vật chính ấy của CHÙA ĐÀN không? một đằng là sôi nổi sức sống, một đằng là dằng dặc những ám khí. Một bên là đường đưa vào dương gian, một bên là lối dẫn về cõi chết. Phải, sư thầy đang tự tử đó. Viết đến đây, bất giác tôi lại nhớ đến một cái tin vật nhật báo nọ.

Số là có một thiếu phụ đã gặp điều bất mãn giữa cuộc sống mâu thuẫn này. Thiếu phụ đó đã bỏ cái nhà mình đến ở một cái nhà của ông Phật để trở nên một ni cô, nghĩa là trở nên một người ăn cắp gạo và vải của cuộc đời. Đời sống chưa kịp đưa sỏ đến hỏi nợ ni cô về chỗ ăn mặc trong suốt một thời kì lẩn lút đời sống đó thì dùng một cái, không rõ vì lí do tình cảm gì, ni cô đã chấm dấu chót cho cuộc tự tử dần bằng một nhát dao. Tờ báo đã nêu việc ấy lên dưới cái đề: "Ni cô Mỗ đã quyên sinh!".

A Di Đà Phật, tôi đọc tờ báo mà muốn cười. Vì rằng chẳng cần đến cái mũi dao kia mà thiếu phụ ấy đã tự an táng mình khi đổi mình ra thành một ni cô rồi kia mà. Cái chết gây nên bởi mũi dao này, là một vụ tự tử lần thứ hai và nếu có đả động đến vụ quyên sinh ấy của người tu hành, có lẽ tờ báo kia nên thêm vào hai chữ lập phương nữa thì mới phải.

Sư thầy,

Tại sao tôi cứ đòi chen lấn vào những trang kinh nhật tụng của Nhà Chùa và giở lại những tờ dĩ vãng của Nhà Chùa? Đối với sư thầy thì Cô Tơ ấy đã được sư thầy mai táng và tụng kinh sám hối cho rồi kia mà!

Không, Cô Tơ ấy phải sống - nghĩa là sư thầy cũng phải tái sinh ngay lại vào cuộc đời thực tại này. Không cần phải đợi cho tóc mọc lại - vì cần kíp lắm rồi - sư thầy Tuệ Không hãy trở ngay vào cuộc đời đi. Hãy trả lại cho mái chùa cũ những câu kệ ngâm đã bao lâu nay. Hãy vớt lại cái mõ, cầm ngay lấy đoạn trúc xưa mà hát lên một bài cho xứ sở rung thêm lên nữa với công cuộc đang sinh thành. Trước mắt, quanh ta, Cô há chẳng thấy công cuộc đang tung bừng đi tới. Và trên xứ sở này đang ngổn ngang những công trình xây dựng mới, có rất nhiều người thợ vấp ngã vì run rẩy vì bông bột vì mệt nhọc vì vội vàng. Hãy hát lên, Cô Tơ! Cầm ngay trúc ra mà nhịp đi. Bắt cao giọng nữa lên. Cái lâu đài của Thị Trấn Ngày Mai chót vót mấy mươi tầng, đỉnh đựng mây cao thế kia mà!

Cô hát lên những đau khổ những gian nan những lấy bầy những thí nghiệm những oan uổng bất đắc dĩ của Con Người và những cố gắng những hy vọng của cả hiệp thợ. Không việc gì mà dụt dè, Trước là một việc, giờ là một chuyện khác. Trước hát cho dăm bảy kẻ nghe trong một khung cảnh ích kỉ ốm yếu. Giờ hát cho cả một quê hương đang vì vu gió mới và lồng lộng một trời cao rộng chói loà.

Lịch sử đang chép những thanh âm của Cô đây và đánh giá tiếng hát Cô ngang hàng với những tiếng nhát búa, nhát bay tiếng gặt hái của tất cả một thời.

Cô hát nhiều nữa lên. Lời đã có thời đại đặt hộ. Điệu cũng thế.

Cho tới ngày nay, chưa có cuộc Cách Mệnh nào của Con Người mà bỏ được tiếng hát, Cô Tơ ạ.